



**THUYẾT MINH QUY MÔ**  
**QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG PHIA OẮC -**  
**HUYỆN NGUYỄN BÌNH – TỈNH C**



# I. MỞ ĐẦU



# QUỐC



Đền chúng ta được tận mắt chứng kiến hết đẹp hùng vĩ của thưởng thức và thăm thú phong cảnh thiên nhiên mang đậm vùng canh quan tươi đẹp này.

- Khu vực này nằm ở vị trí giao lưu của tuyến nhiều tuyến đường tỉnh lộ 212 đồng thời là nơi đầu nguồn của nhiều con sông, mát mẻ quanh năm, có địa hình đồi núi cao, nhiều hang động giữ được nét đặc trưng của rừng nguyên sinh. Là vùng sinh tài nhiều tiềm năng chưa được khai thác đã tạo cho Phia Đén triển kinh tế và khai thác các sản phẩm du lịch đặc sắc.

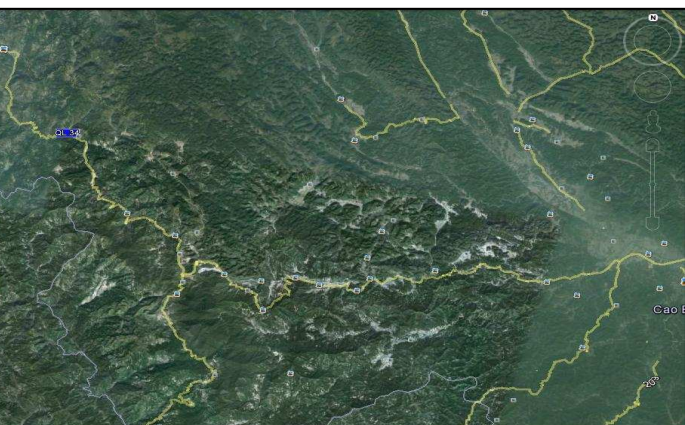
- Ngoài ra vùng Phia Đén có lượng tài nguyên khoáng sản phân bố rộng khắp các xã trong vùng như: Khoáng san kim kẽm, fluorit, ... khá thuận lợi cho phát triển kinh tế.

- Thiên nhiên đã ban tặng cho Phia Đén một môi trường khí hậu lành (kiểu khí hậu ôn đới và được ví như Đà Lạt trong tỉnh Cao) cao từ 1500m - 1900m so với mặt biển, tham thực vật phong sản vật quý hiếm. Cùng với đó là hệ sinh thái rất đa dạng, có với nhiều loài động, thực vật quý hiếm như: Hà thủ ô, Tam th loại rau củ qua ôn đới, các loại côn trùng dùng cho nghiên c

- Khu vực này còn lưu giữ một số địa danh nghỉ mát của thực Sĩng và Tatsloom. Đồng bào sinh sống nơi đây có nét văn đậm đà bản sắc, có cấu trúc nhà ở, thôn bản đặc trưng với n đa dạng, rất thuận lợi cho khai thác các sản phẩm du lịch h

- Với tiềm năng lớn về du lịch như vậy, Ủy ban Nhân dân tỉnh trương phát triển vùng Phia Đén thành một vùng du lịch sinh quốc gia, trong đó có hạt nhân là Khu du lịch Phia Đén là đợ sự phát triển vùng phía Tây của Tỉnh.

Với tiềm năng và vị thế của Phia Đén việc lập Quy hoạch



1. Đưa định hướng phát triển vùng Phia Oắc - Phia Dén trở thành vùng du lịch sinh thái có hướng tới tầm cỡ của quốc gia.
2. Là cơ sở để thu hút đầu tư xây dựng, cao tốc và các dự án khác trong vùng Phia Oắc - Phia Dén.
3. Tạo cơ sở để thu hút thêm các dự án đầu tư phát triển hướng tới du lịch, dịch vụ.
4. Làm cơ sở để quản lý đầu tư, xây dựng và bảo vệ môi trường thiên nhiên.
5. Xác lập cơ sở pháp lý về quản lý xây dựng và bảo vệ môi trường.



dựng vùng du lịch sinh thái  
huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng  
năm 2030 bao gồm ranh giới  
của **3 xã và 1 thị trấn:**

Phan Thanh, Thành Công,  
và thị trấn Tĩnh Túc thuộc huyện  
Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng với quy  
mô **24.100 ha**, có ranh giới cụ thể

+ Phía Bắc giáp: xã Vũ Nông  
huyện Nguyên Bình;

+ Phía Nam giáp: xã Phú Lương  
huyện Bắc Kạn;

+ Phía Đông giáp: xã Tam Kỳ  
huyện Nguyên Bình;

+ Phía Tây giáp: xã Mai Lũng  
huyện Nguyên Bình;

## **cứ pháp lý:**

y dựng;

h số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị;

h số 10/2010/TT- BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng về quy định hồ sơ của dự án quy hoạch đô thị;

h số 17/2010/QĐ-BXD ngày 30/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

h số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với Nhiệm vụ và Đồ án Quy hoạch xây dựng;

h số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc ban hành kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

h số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về quy định bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng;

h số 2464/UBND-XD ngày 16/11/2011 của UBND tỉnh Cao Bằng v/v giao nhiệm vụ quy hoạch vùng Phia Đén, huyện Nguyên Bình;

h số 1233/QĐ-UBND tỉnh Cao bằng v/v phê duyệt nhiệm vụ thiết kế quy hoạch



## Các nguồn tài liệu:

- Các tài liệu chuyên ngành Bằng, huyện Nguyên Bình
- Tài liệu, số liệu thống kê
- Tài liệu điều tra, khảo sát thực địa
- Tài liệu điều tra, khảo sát thực địa
- Tài liệu điều tra, khảo sát thực địa
- Tài liệu điều tra, khảo sát thực địa

## Các tài liệu bản đồ

- Bản đồ hiện trạng địa hình Nguyên Bình tỷ lệ 1/25.000.
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất Nguyên Bình tỷ lệ 1/25.000
- Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000
- Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000

Các bản đồ chuyên ngành



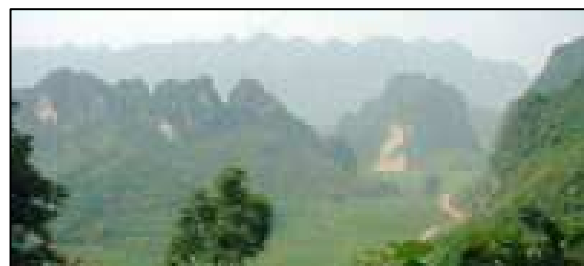


sinh thái tầm cỡ của tỉnh và hướng tới của Quốc gia.

Nội dung của đồ án QHXD Vùng Phia Oắc - Phia Đén n  
cơ bản của Đồ án QHXD Vùng theo luật định còn cần b  
dung mang tính đặc thù thuộc một phần phạm vi của Q  
xây dựng.

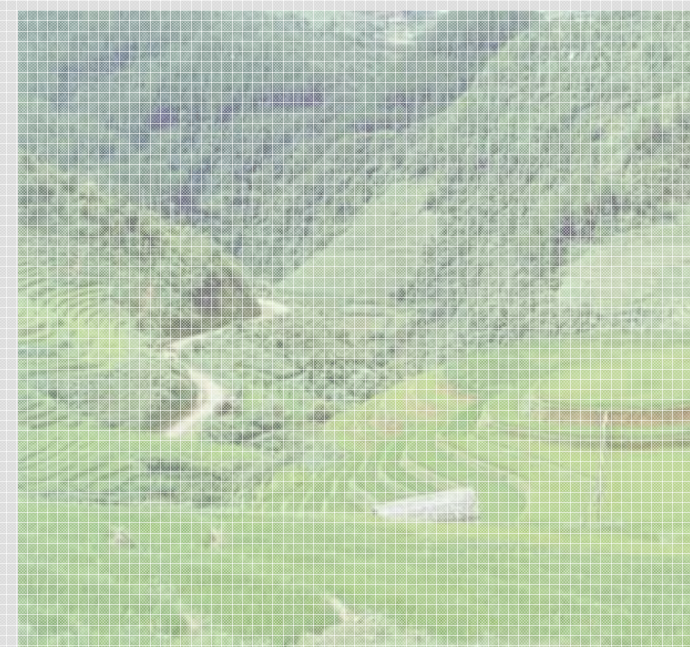
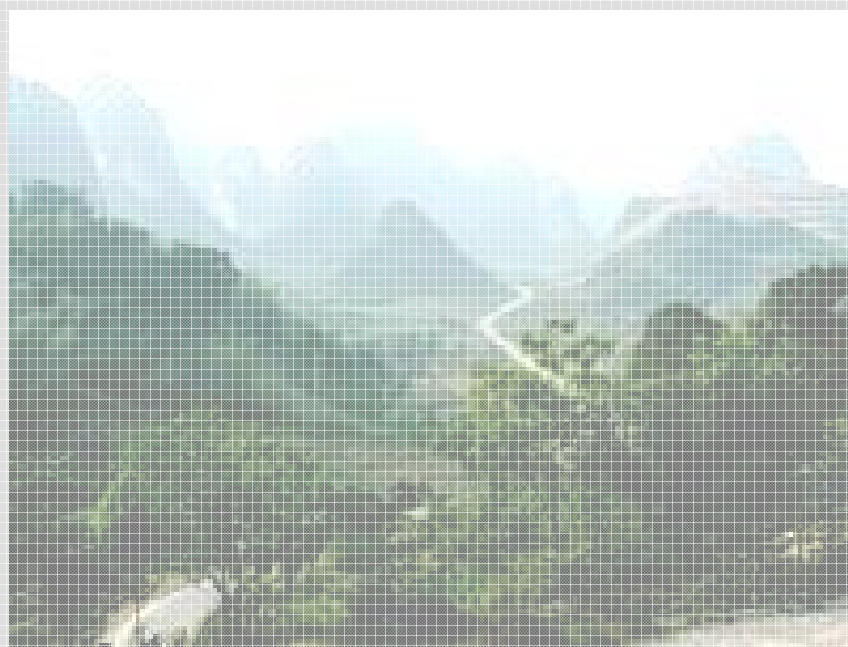
### **Cụ thể như sau:**

- Các nội dung dự kiến nghiên cứu trong đồ án phải tuân  
định hướng được xác định các chủ trương, nghị quyết  
nghiên cứu có tính đến các quy hoạch, các dự án, các k  
đang trong quá trình thực hiện trong ranh giới nghiên cứu
- QHXD Vùng thể hiện cụ thể hóa với mức độ chi tiết h  
hướng về phát triển không gian khu vực xây dựng các k  
du lịch và dân cư nông thôn, định hướng mạng lưới hệ  
HTKTh của khu vực nghiên đảm bảo phù hợp với QH t  
hệ thống đô thị và dân cư nông thôn.
- QHXD Vùng đảm bảo nghiên cứu đề xuất các định hư  
và HTKTh cho Vùng nông thôn và khả năng kết nối và s  
hạ tầng cơ sở giữa vùng nông thôn và vùng hướng tới p  
dịch vụ.
- QHXD Vùng đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác quản  
cùng hệ thống hạ tầng cơ sở trên toàn bộ khu vực nghi  
• QHXD Vùng có yêu cầu thể hiện bản cụ thể bản vẽ ch



US Dept of State Geog  
© 2012 Cnes/Spot In  
© 2012 Google  
© 2012 Mapabc co  
22°38'06.59" N 105°56'04.56" E

## II. Đ IỀU KIỆN





- Vùng núi phía Bắc - Tây Bắc thuộc huyện Ngân huyện miền núi cao của tỉnh Cao Bằng.

Cách thủ đô Hà Nội 260 km, cách Tp Cao Bằng các khu du lịch hồ Ba Bể 62km, cách khu di tích Bó 135km.

- Địa hình vùng khá phức tạp, chủ yếu là dạng mô lượn sóng thành những dải núi đất có xen kẽ và bị chia cắt nhiều bởi khe suối. Độ dốc lớn từ Bắc xuống Nam (chiếm khoảng 75% quỹ nơi phát nguồn của nhiều sông suối chính của vùng như sông Nhiêu, sông Năng, sông Thẻ của sông Bằng,...). Độ cao trung bình của vùng 1100m; cao nhất là khu vực núi Nani (1929m) và núi Oắc cao 1931m.

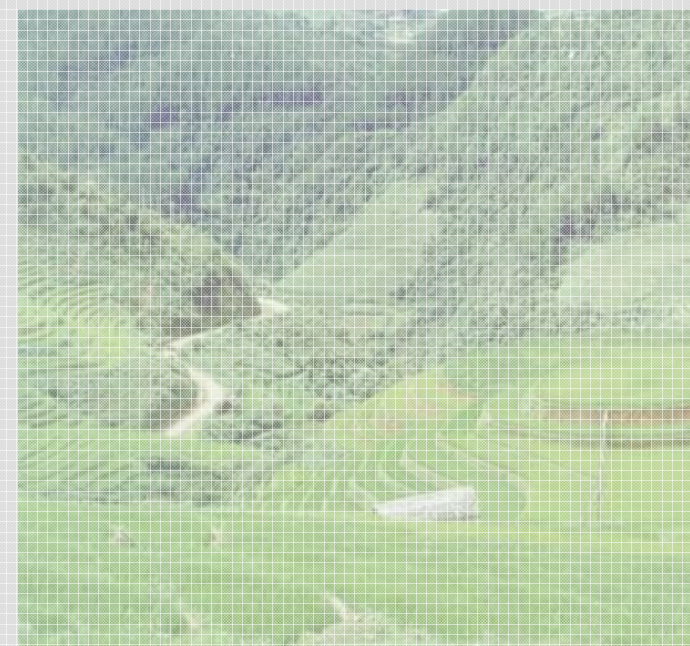
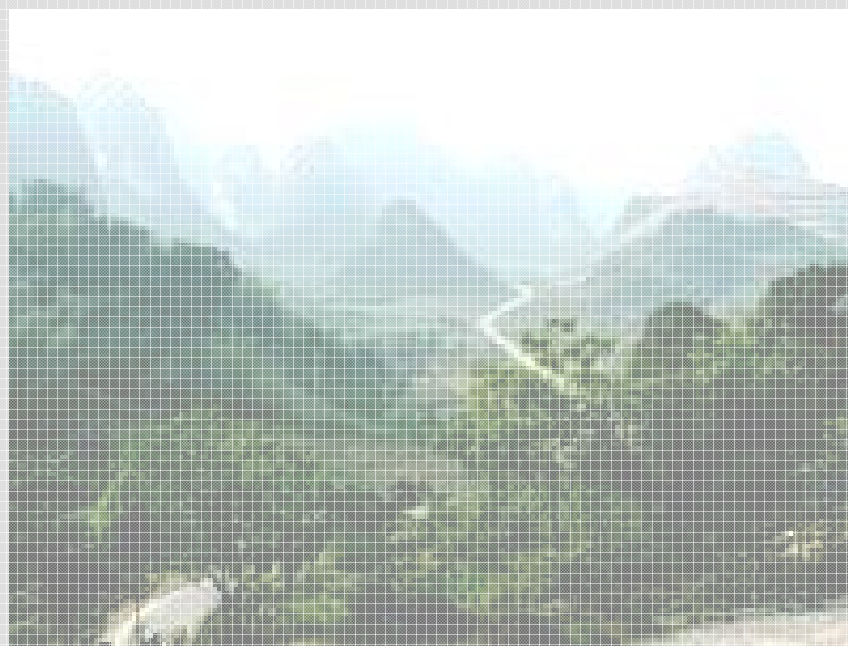
- Quá trình kiến tạo địa chất chia địa hình thành các dạng chính: địa hình vùng núi đất và địa hình vùng núi đá.

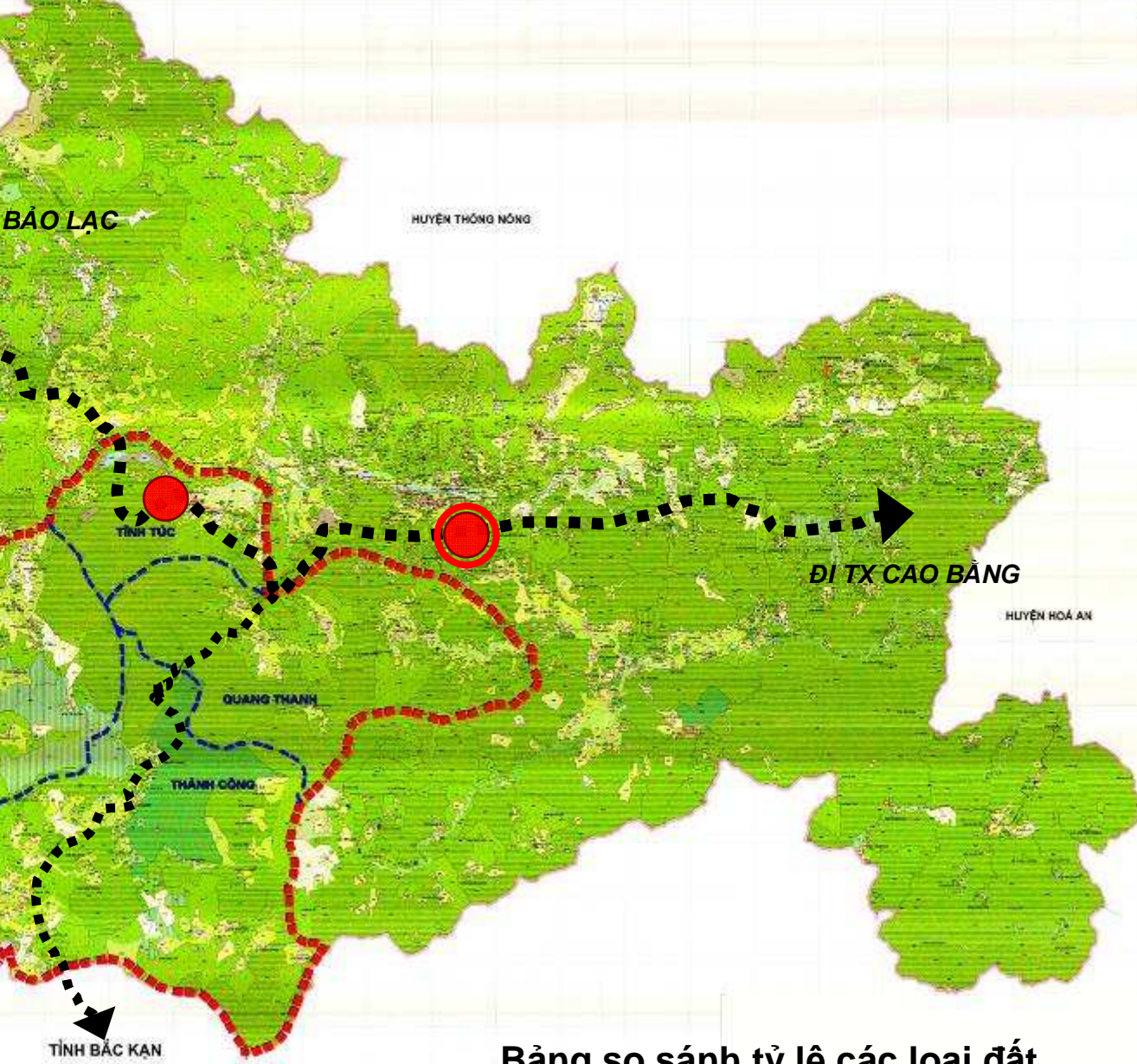
- Khí hậu của vùng dạng ôn đới, mát mẻ quanh năm, thuận lợi cho phát triển trồng các loại rau, hoa quả. Điều kiện tự nhiên hạn chế chủ yếu về khí hậu của vùng.



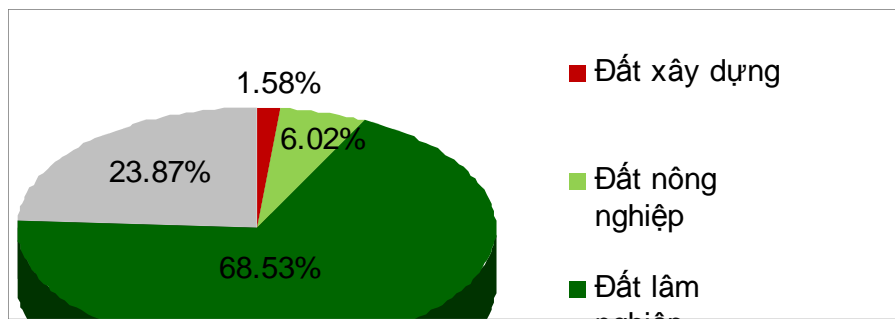
- Nhiệt độ trung bình cả năm là 18 °C, nhất tuyệt đối vào tháng 5 đến tháng 24,5 – 26,9°C; nhiệt độ thấp nhất tuy tháng 11,12,1,2 trong khoảng 20°C -
- Lượng mưa bình quân năm là 591,8 mm, mưa diễn ra từ tháng 4 đến tháng 10, tổng lượng mưa cả năm; mùa khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3 và chỉ chiếm 12,3% tổng lượng mưa cả năm.
- Độ ẩm tương đối bình quân cả năm là 80,5%, độ ẩm cao nhất vào các tháng 7,8 (87%) và vào tháng 12 là (80,5%).
- Ngoài ra còn một số hiện tượng sương mù thường xuất hiện vào sáng sớm, chiều tối và đêm, trong năm, phần nhiều là sương mù phần. Điểm sương mù nặng nhất là ở Trung Tâm Phía Đén. Đặc biệt có hiện tượng thời tiết thú vị

### III. TÌNH HÌNH HIỆN





**Bảng so sánh tỷ lệ các loại đất**



**Phía Đền**

TT	Danh mục đất	D
I	<b>Đất xây dựng</b>	
	<i>Đất ở</i>	
	<i>Đất chuyên dùng</i>	
II	<b>Đất nông nghiệp</b>	
	<i>Đất ruộng lúa</i>	
	<i>Đất nương</i>	
	<i>Đất chuyên màu</i>	
	<i>Đất vườn</i>	
	<i>Đất nuôi trồng thủy sản</i>	
III	<b>Đất lâm nghiệp</b>	
IV	<b>Đất chưa sử dụng</b>	
	<b>Tổng diện tích đất khu vực nghiên cứu</b>	

**Kết cấu các loại đất chủ yếu:**

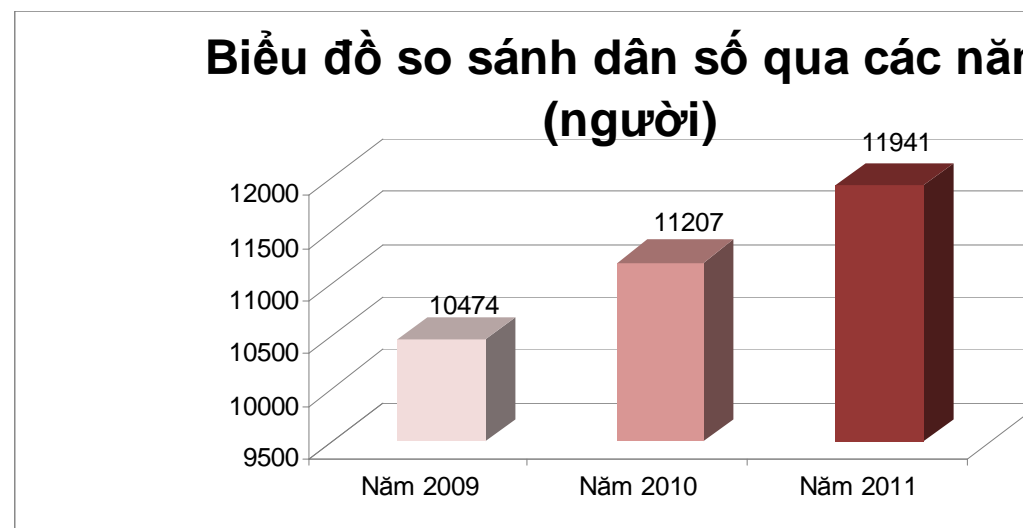
- + Đất phù sa (bám dọc các tuyến sông suối)
- + Đất thung lũng do địa hình dốc tụ
- + Đất đỏ vàng biến đổi do trồng lúa
- + Đất đỏ vàng trên đá sét và biến chất
- + Đất đỏ vàng trên đá magma a xít

Dân số:

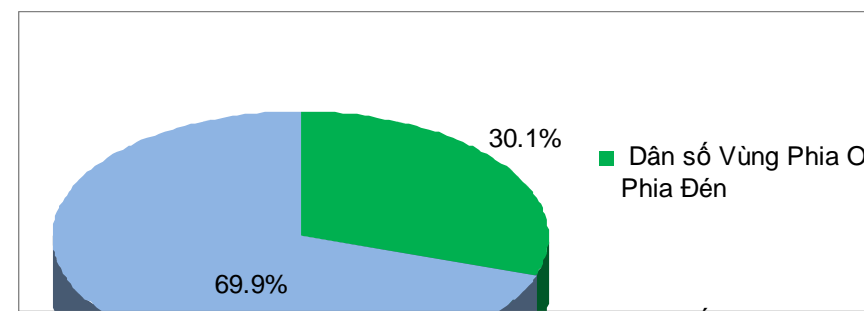
hoạch bao gồm 04 đơn vị hành  
huyện Nguyên Bình. Sự phân bố  
trên đơn vị hành chính khá đồng  
khu vực xã Quang Thành dân số

bổ dân cư cơ bản bám theo các  
giao thông trong khu vực.  
ghiên cứu là vùng có nhiều tiềm  
riển do đó tỷ lệ tăng dân số trong  
t trên tổng thể cả huyện là khá cao

TT	Tên đơn vị	Dân số (Người)		
		Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
<b>I</b>	<b>Vùng Phia Oắc - Phia Đén</b>	<b>10474</b>	<b>11207</b>	<b>11941</b>
1	Thị trấn Tĩnh Túc	3089	3602	4115
2	Xã Phan Thanh	2925	3012	3099
3	Xã Thành Công	2787	2870	2953
4	Xã Quang Thành	1673	1723	1774
<b>II</b>	<b>Huyện Nguyên Bình</b>	<b>39420</b>	<b>39644</b>	<b>39709</b>



**Biểu đồ so sánh dân số của vùng với to**



yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp  
 tăng còn thấp ( khoảng 3%)

**Giải pháp để đảm bảo tốc độ tăng  
 đảm bảo hệ sinh thái môi trường**

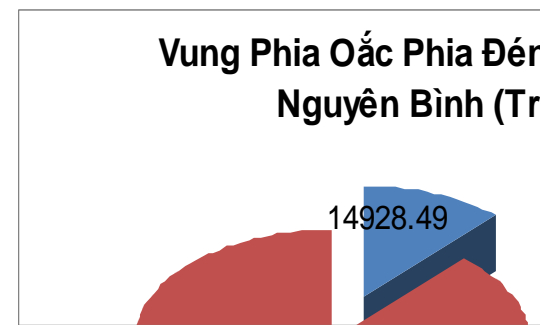
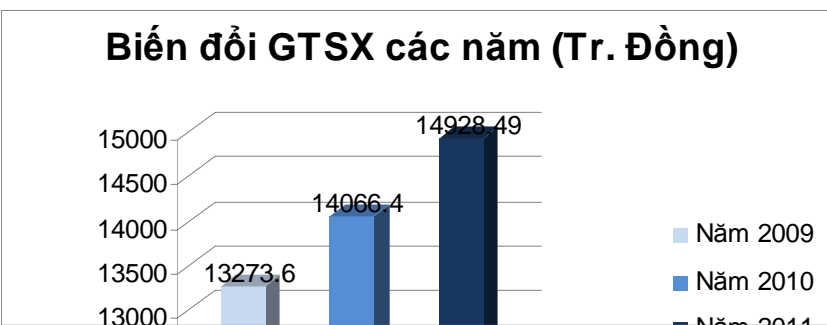
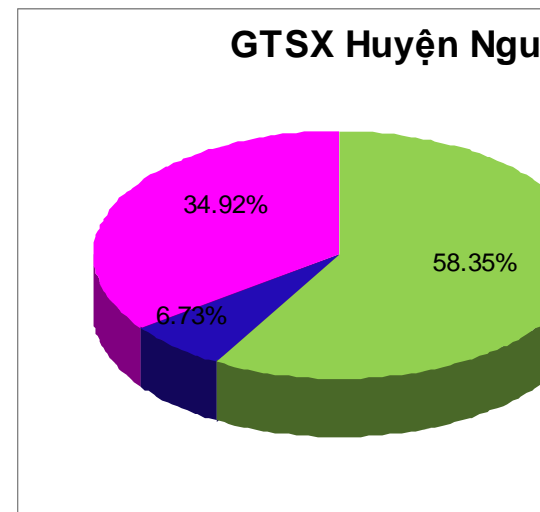
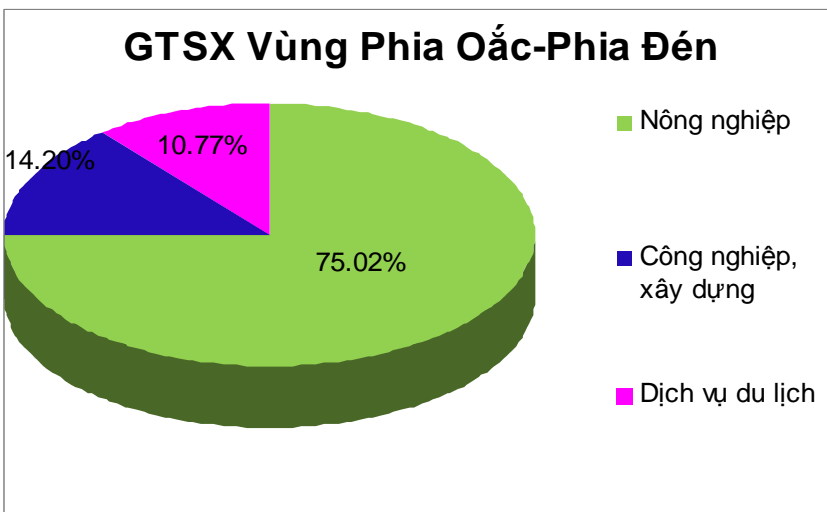
**Ưu kinh tế:**

h nông nghiệp chiếm vị trí chủ đạo trên 75%  
 đã có nhiều chuyển biến đã đạt tỷ lệ  
 thiên giá trị đem lại còn chưa xứng tầm  
 triển của vùng.

ành công nghiệp có tăng trưởng  
 tăng do chủ yếu là hoạt động khai  
 ởn lĩnh vực chế biến nông lâm sản còn  
 cơ cấu kinh tế chưa thành hệ thống,  
 còn chậm, tỷ trọng nhóm ngành nông

**Định hướng cho phát triển dịch vụ  
 ởi nông, lâm nghiệp sinh thái và  
 ền nông lâm sản để tạo bước đột**

T	Ngành	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Tốc độ tăng trưởng bình 2009-2011
<b>I</b>	<b>GTSX Vùng Phia Oắc - Phia Đén</b>	<b>13273.6</b>	<b>14066.4</b>	<b>14928.49</b>	<b>4.15%</b>
	Nông nghiệp	10240.5	10720.9	11200	3.1%
	Công nghiệp, xây dựng	1902.7	1978.7	2120.49	3.8%
	Dịch vụ du lịch	1130.4	1366.8	1608	<b>14.08%</b>
<b>II</b>	<b>GTSX Huyện Nguyên Bình</b>	<b>116072.8</b>	<b>122491</b>	<b>128909.2</b>	<b>6.32%</b>
	Nông nghiệp	69432	72325	75218	4.2%
	Công nghiệp, xây dựng	7588	8130	8672	7.14%
	Dịch vụ	39052.8	42036	45019.2	<b>7.63%</b>







### **Y tế:**

+ Toàn vùng mới chỉ có 01 bệnh viện đa khoa với quy mô 50 giường bệnh, tuy nhiên chưa thiết bị đồng bộ.

+ Có 02 trạm Y tế tại xã với 02 y sỹ và 2 y tá đa khoa khu vực với 6 giường nên khả năng tiếp tế cho người dân các xã vùng sâu, xa còn ch

### **Giáo dục đào tạo:**

+ Trong vùng đa số học sinh trong độ tuổi đi học tộc thiểu số và do đặc điểm của vùng với hệ thống chưa thực sự phát triển nên việc huy động còn hạn chế (tỷ lệ học sinh đến trường đạt k

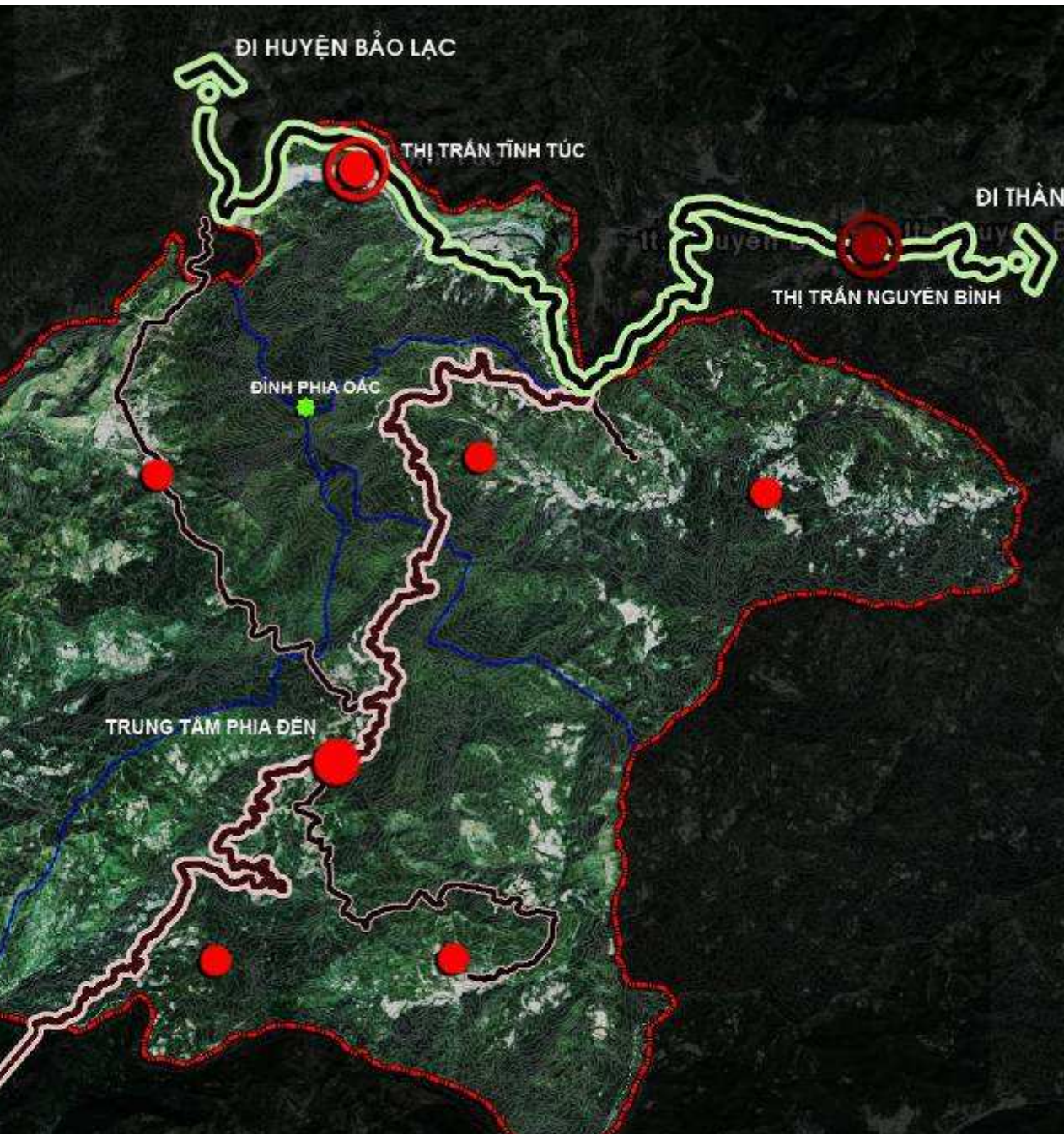
+ Hệ thống cơ sở vật chất ngành giáo dục vẫn bảo cho các bậc học từ tiểu học đến trung h tiểu học, 3 trường phổ thông cơ sở, 1 trường học).

### **Văn hóa, thể dục thể thao:**

+ Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ nhu cầu t chưa phát triển và chưa có điều kiện để đầu

+ Hệ thống cơ sở văn hóa cũng chưa đảm b

## và dân cư nông thôn

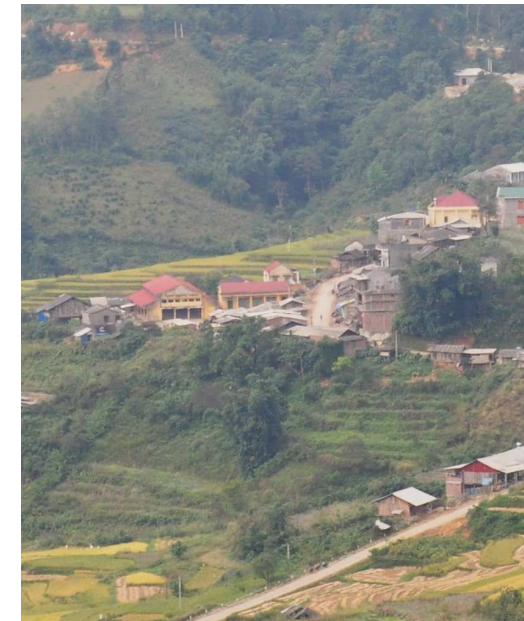


## Dân số đô thị:

- + Hiện tại trong vùng nghiên cứu mới chỉ có Tỉnh Túc.
- + Tổng dân số toàn vùng là 11.941 người trong đó dân số đô thị là 4.115 người chiếm tỷ lệ 34,4%.

## Dân số nông thôn:

- + Dân số nông thôn trong vùng nghiên cứu là 7.826 người chiếm tỷ lệ 65,6%.
- + Tổng số các thôn bản thuộc 03 xã trong vùng nghiên cứu là 10 thôn bản.



là vùng có địa hình là đồi núi cao, bị chia cắt lớn  
nh giao thông duy nhất là đường bộ, trong đó:

: Trong vùng nghiên cứu có một tuyến QL34.  
quan trọng nối kết các huyện miền Tây của tỉnh  
ết với tỉnh Hà Giang. Hiện tại tuyến QL34 đang  
cấp với quy mô tuyến là đường cấp 4 miền núi.

Vùng nghiên cứu có một tuyến tỉnh lộ 212 nối  
Thành và Thành Công sau đó nối kết với TL279  
h Bắc Kạn với quy mô đường cấp 5 miền núi.

ố hệ thống đường kết nối với các trung tâm xã và  
ông thôn tuy nhiên chất lượng đường còn kém.  
hống kê, về mật độ đường (không kể các đường  
100 km<sup>2</sup> diện tích đạt khoảng 18,35km/100km<sup>2</sup>  
ức bình quân của cả nước (21km/100km<sup>2</sup>).

***hệ thống giao thông của vùng để gia tăng  
ung tâm chính của tỉnh và cần đầu tư xây  
ác tuyến giao thông tới các thôn bản để đạt  
tiêu phát triển kinh tế, xã hội***

### ***Chuan bị kỹ thuật:***

- Vùng nghiên cứu thuộc địa hình vùng núi cao bị c  
nên địa hình rất phức tạp, dễ xảy ra các hiện tượng  
quét. Ngoài ra là vùng có các hiện tượng thời tiết c  
có tuyết rơi tại một số điểm cao và thường xuất hiệ

- Toàn vùng nghiên cứu có khoảng 124 công trình  
đập dâng, hồ chứa (nhỏ), các công trình thủy nông  
kênh mương cung cấp nước. Nhìn chung hệ thống  
thủy lợi chất lượng chưa cao do là địa hình miền n  
công tác thủy lợi phục vụ sản xuất còn thiếu chủ đ

- Nền xây dựng của các điểm đô thị và dân cư nông  
hầu như không bị ảnh hưởng ngập tuy nhiên khu v  
dân cư nông thôn hầu hết nằm trên các sườn đồi n  
những bất lợi về các nguy cơ tai biến thiên nhiên.

- Về hiện trạng thoát nước mưa với các khu vực đ  
đã có các tuyến cống thoát nước dọc theo các trục  
tuy nhiên xây dựng không đồng bộ và chưa hoàn t  
thoát còn dùng chung cho cả nước mưa và nước b  
dân cư nông thôn và cụm dân cư tại các xã hầu hế  
thống thoát nước. Nước mặt một phần tự thấm, m

hi:

c đã được cấp nước hệ thống cấp nước tập trung,  
c là nước mặt. Tỷ lệ thất thoát nước trung bình

u vực nông thôn:

ã đã được đầu tư công trình cấp nước nông thôn.  
ng nguồn nước mặt là chủ yếu. Dân số nông thôn  
đạt tỷ lệ còn thấp khoảng trên 50%.

g:

chất lượng nước khá tốt, tuy nhiên về mùa cạn sẽ  
liệc lấy nước mặt.

được cung cấp nước còn thấp.

### **Cấp điện:**

- Nguồn điện:

Nguồn điện cấp cho vùng nghiên cứu từ trạm 110KV

- Lưới điện: Trong vùng hiện tại có tuyến điện 35KV

Lưới 35KV từ trạm 110KV Cao Bằng đi Nguyễn Huệ

Trạm biến áp phân phối mới chỉ có ở TT Tĩnh Lạc

Phia Đén.

- Hiện tại lưới điện quốc gia chưa phủ kín các xã  
cứu.

- Kết cấu lưới điện dạng hình tia không phải vòng  
khi có sự cố sẽ mất điện.

- Một số tuyến điện xây dựng đã lâu, tiết diện dây  
phục vụ dài không đảm bảo chất lượng điện năng  
áp còn lớn.

- Bình quân tiêu thụ điện theo đầu người thấp chỉ  
120KWH/ người năm.

ợc hiện có trong vùng nghiên cứu là hệ thống

Tuy nhiên mức độ hoàn chỉnh của hệ thống còn (cấu, mật độ, chất lượng,....)

hiện cứu chưa có bãi chôn lấp chất thải rắn đạt ồng và chưa có nghĩa trang tập trung. Về cơ bản ân tán theo các cụm dân cư là phổ biến. Thị trấn c tổ vệ sinh môi trường để thu gom CTR và đưa n thời.

### **Trình bày:**

Trình bày nước thải:

Trình bày nước mặt phần lớn là nước thải sinh hoạt ồng xung quanh lưu vực; nước thải từ các cơ sở c bệnh viện và từ các nhà hàng, khách sạn. Hầu ải thường được thu gom thông qua hệ thống các ược xử lý sơ bộ bằng hệ thống các hố ga, hồ ả trực tiếp vào hệ thống sông suối, ao hồ.

Trình bày nước mặt:

Trình bày nước mặt tại các sông, hồ lớn trong khu vực iểu hiện ô nhiễm bởi các chất hữu cơ, hàm lượng uy giảm so với năm trước nhưng vẫn vượt tiêu

- Hiện trạng môi trường không khí

TT	Điểm lấy mẫu	SO <sub>2</sub>	NO <sub>2</sub>	CO
1	Thị trấn Tĩnh Túc	105	9	2245
2	Xã Phan Thanh	15	2	425
3	Xã Quang Thành	55	4	425
4	Xã Thành Công	11	2	57

- Từ số liệu quan trắc cho thấy các chất độc hại trong ồng khí xung quanh tại các xã và thị trấn chưa c ưỡng vượt tiêu chuẩn cho phép. Điều này chứng tỏ iểu thủ công nghiệp, làng nghề và khai thác mỏ kh ớ đáng kể đến chất lượng môi trường xung quanh.

- Hiện trạng ô nhiễm tiếng ồn:

Các khu vực khác mức độ ồn không đáng kể không ưỡng nhiều đến sinh hoạt của người dân.

- Hiện trạng môi trường đất:

Qua các số liệu thống kê hiện trạng sử dụng đất th ưỡng cứu chủ yếu là đất nông, lâm nghiệp nên chất lượn ưỡng trên địa bàn khu vực hiện đang khá tốt, có các chỉ ưỡng trong đất nhỏ.

- Hệ sinh thái và đa dạng sinh học



## **Thuận lợi.**

***Khi nói đến Phia Oắc – Phia Đén là vùng “rừng vàng, núi bạc”, vùng đất thiên nhiên độc đáo và giàu có - một trời đất đã ban tặng cho Cao bằng.***

- Vùng Phia Oắc - Phia Đén là vùng tiềm năng (về điều kiện tự nhiên, điều kiện quan thiên nhiên, đa dạng sinh học, chất khoáng sản, đa dạng về văn hóa) để phát triển kinh tế xã hội .

- Là vùng nằm ở vị trí giao thoa của đường giao thông quan trọng.

- Có nguồn nước mặt phong phú và cho phép phát triển thủy điện, kết hợp với các ngành kinh tế.



- Nằm sâu trong nội địa cách xa các trung tâm kinh tế lớn của vùng và tỉnh, giao thông đi lại khó khăn, hai loại hình giao thông là đường bộ.
- Hệ thống giao thông chưa hoàn chỉnh, thiếu đường quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ và giao thông nội địa.
- Giao thông liên kết vùng theo trục Đông - Tây bị hạn chế nhiều đoạn chưa liên tục hoặc chưa có, lưu thông khó khăn.
- Địa hình vùng núi bị chia cắt mạnh tạo thành nhiều tiểu vùng, lại nằm trong vùng lũ quét, lún đất, úng, trượt lở đất vì vậy việc đầu tư các công trình giao thông khó khăn tốn kém.
- Khí hậu mùa đông lạnh, thời tiết hanh khô, thiếu nước tưới cho nông nghiệp và thiếu nước sinh hoạt là ở vùng sâu vùng xa.
- Kinh tế phát triển của vùng còn tự phát, chủ yếu dựa vào sản xuất nông, lâm nghiệp. Sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế còn chậm, chưa vững chắc, nền kinh tế vẫn theo mô hình thuần nông, tự túc, tự cấp chủ yếu, chưa theo hướng hàng hóa.



-Trình độ phát triển của nền kinh tế  
độ tăng trưởng không cao, chưa bền

-Đô thị chưa phát triển, tỷ lệ đô thị

-Cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế  
chưa đáp ứng yêu cầu nhất là hệ thống  
thông.

-Nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao trong  
nền kinh tế nhưng đất canh tác thiếu  
nền sản xuất hàng hoá.

-Dân số chủ yếu là nông nghiệp lạc hậu  
dân trí thấp việc tiếp thu khoa học kỹ thuật  
chuyển đổi ngành nghề khi phát triển  
nghiệp chất lượng cao và công nghệ  
cao còn khó khăn.

- Môi trường ở của nhiều khu dân cư  
chưa được quan tâm, các vấn đề về  
thai, phân súc vật, chuồng trại chăn nuôi  
nhiều phân vệ cơ và thuốc trừ sâu



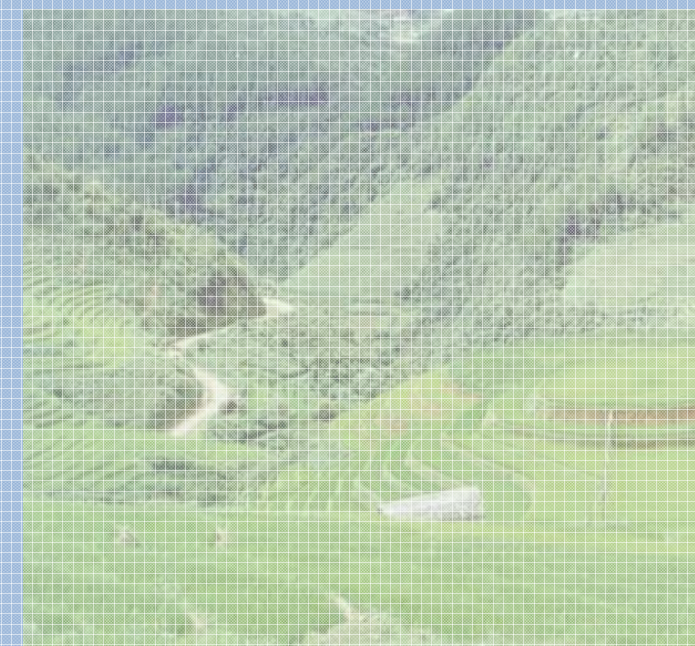
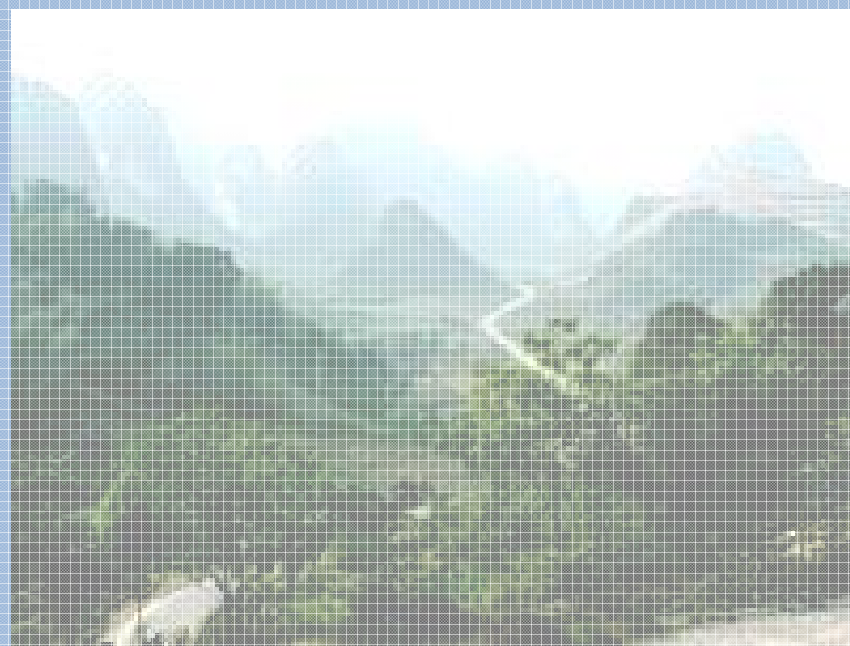


- Vùng được sự quan tâm của tỉnh các chương trình, mục tiêu như: Xóa nghèo; nước sạch nông thôn; chương trình xây dựng nông thôn mới và lập các quy hoạch ngành để thu hút đầu tư phát triển.

- Đã đầu tư và nâng cấp hệ thống hạ tầng trọng như QL34.



# IV. T TIỀN ĐỀ PH





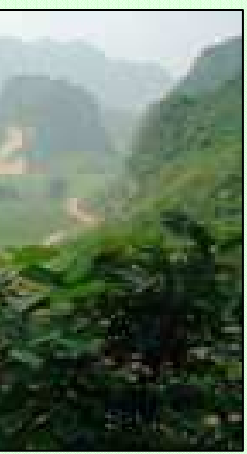
**Quan hệ ngoại vùng:**  
 Nằm trong vùng huyện Nguyên Bình nổi về không gian cũng như hệ thống quan trọng của tỉnh Cao Bằng ( tuyến Quốc lộ 12).

Trong chiến lược phát triển du lịch như của vùng thì vùng Phia Oắc – Phia Nhàn những giá trị về du lịch sinh thái, cảnh quan nghỉ dưỡng và gắn kết với hành lang du lịch tỉnh ( TP Cao Bằng, Pắc Bó, rừng Trần Hưng Đạo, Bản Giốc,...)

**Quan hệ nội vùng:**

Tuyến TL212 là trục kết nối chủ đạo trong nghiên cứu.

Mỗi một đơn vị hành chính trong vùng có những giá trị riêng biệt, bổ xung những giá trị cho cả vùng nghiên cứu.



- Là vùng du lịch sinh dưỡng chất lượng Tỉnh.



- Là hạt nhân phát triển dịch vụ về phía Tây Cao Bằng.

- Là trung tâm sản xuất phẩm nông nghiệp, chất lượng cao.



- Là trung tâm dịch vụ lượng cao về nghiên tạo.

Hướng tới một tru  
lĩnh vực. Các i



+ Một vùng **phát triển** dịch vụ cao về nghiên cứu, đào tạo.



+ Một vùng phát triển về du lịch sinh thái tự nhiên, văn hoá, lịch sử, giải trí phong phú. **Hội nhập** phát triển chung của khu vực và cả nước.



+ Một vùng **xanh**, môi trường thân thiện hướng tới cảnh quan sinh thái tự nhiên **bền vững** với môi trường.



+ Một vùng đi đầu về kỹ thuật **sinh thái nông nghiệp, Lâm nghiệp**

ên Bồng

## UNG QUỐC

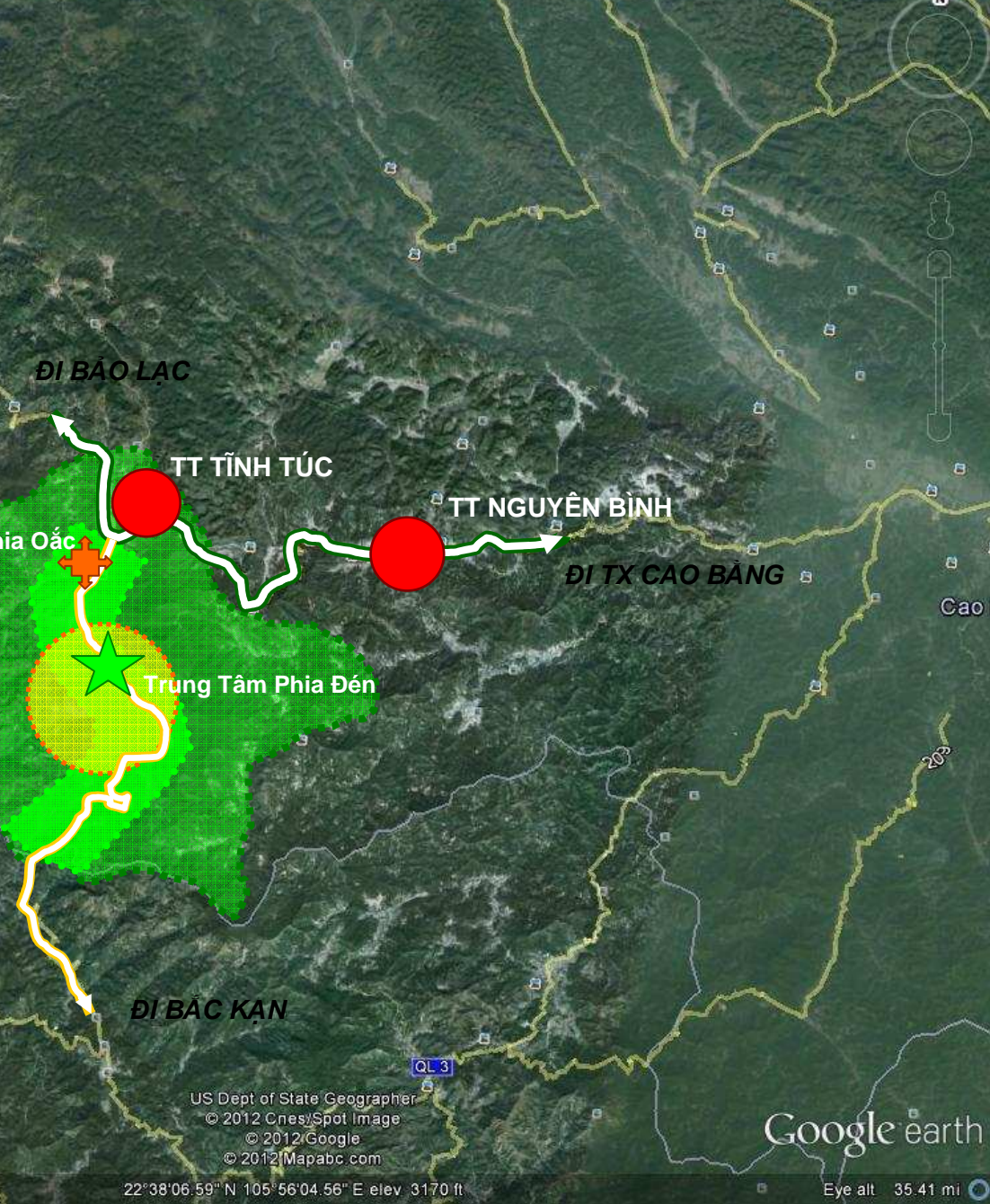


Tuân thủ các định hướng lớn quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch chuyên ngành của huyện và tỉnh Cao Bằng.

Phù hợp với quá trình chuyển đổi kinh tế, hạn chế phát triển các ngành công nghiệp gây ô nhiễm môi trường.

Quy hoạch các khu chức năng nhằm bảo vệ và phát huy tiềm năng sẵn có, thúc đẩy phát triển, đảm bảo môi trường đa dạng các sản phẩm du lịch sinh thái nhân văn của huyện trong khu vực.

Khớp nối các quy hoạch của huyện (kinh tế xã hội, nông lâm nghiệp)



Hiện trạng: 11.491 người

Đến năm 2030: 20.000 – 30.000 người

## Dự báo khách du lịch:

Đến năm 2020 lượng khách du lịch khoảng:

Đến năm 2030 lượng khách du lịch khoảng:

## Đất đai:

Đất xây dựng: 800 ha

Đất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản: 8.000 ha

Đất khai thác khoáng sản: 1.000 ha

Đất lâm nghiệp: 13.000 – 15.000 ha.

## Các chỉ tiêu kỹ thuật dự kiến áp dụng

Đất phát triển đô thị: 150-180m<sup>2</sup>/ng

### Trong đó:

Đất dân dụng đô thị: 80-95m<sup>2</sup>/ng

Đất nông thôn: 60m<sup>2</sup>/ng

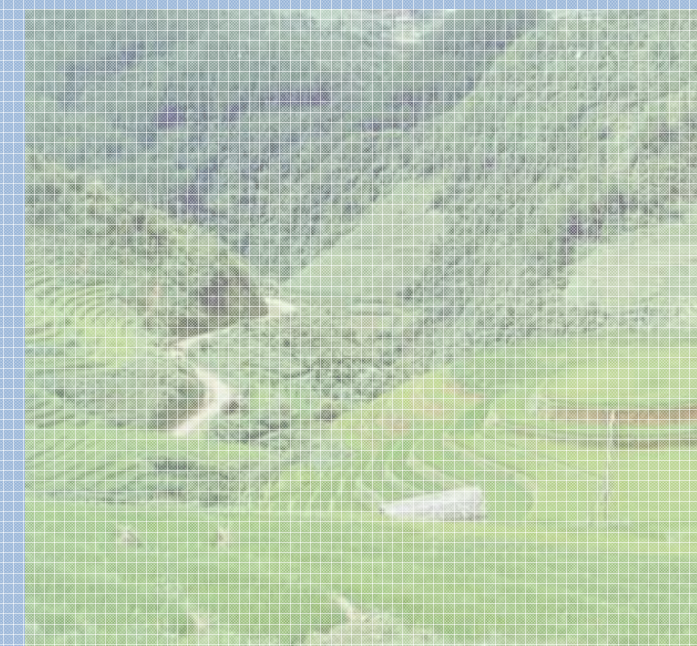
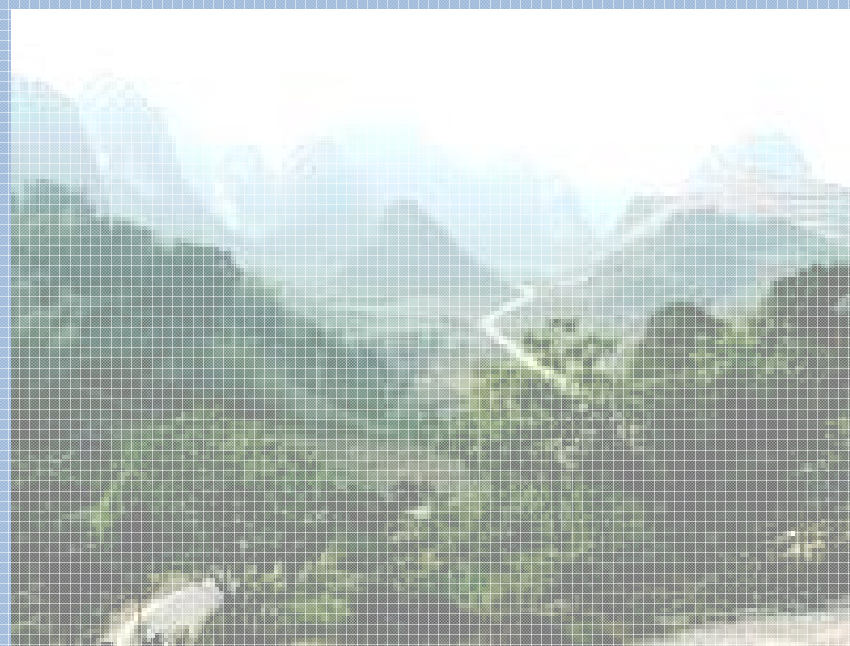
Đất phục vụ đô thị: chiếm 8,8% đất

Đất khác: 80,6% diện tích đất nông thôn

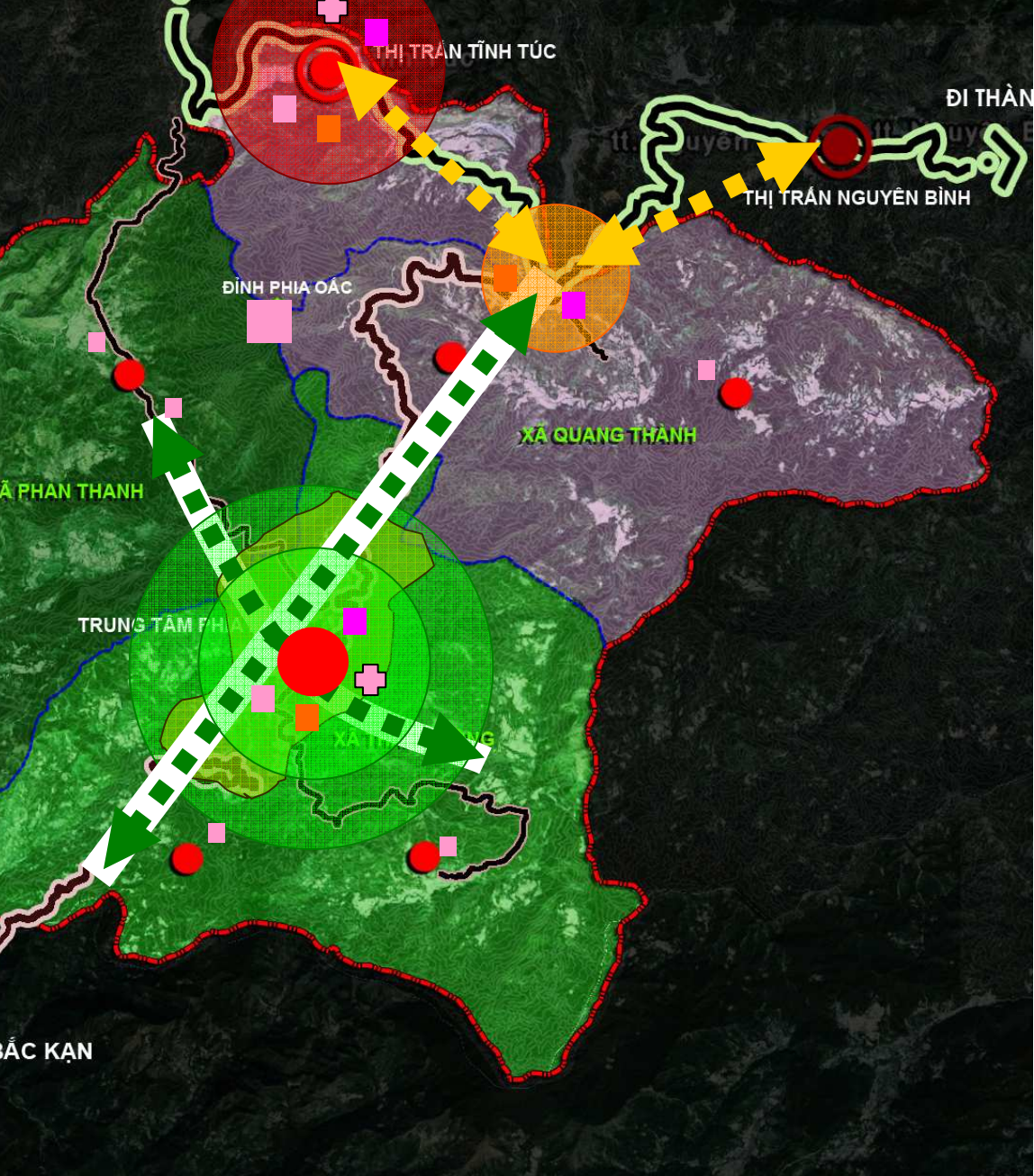
## Các chỉ tiêu Hạ tầng xã hội – Tuân thủ quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

TT	Loại hình	Chỉ tiêu đến năm	
		Đô thị	
1	Đất xây dựng	90-110 m <sup>2</sup> /ng	
2	Giao thông	4,0 – 6,0 km /km <sup>2</sup> (16 – 20 % )	

# V. ĐỈNH HƯỚNG KHÔNG G







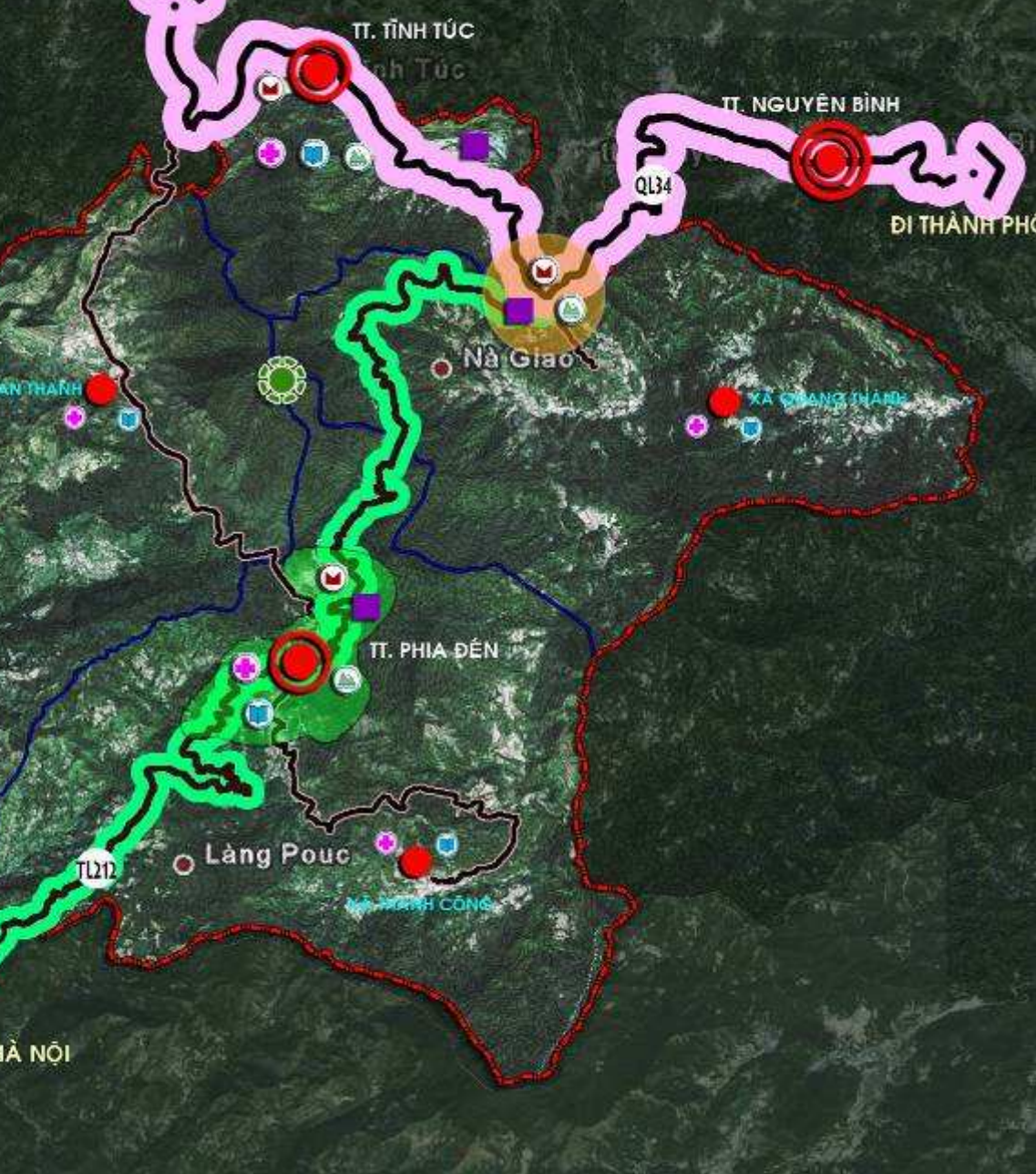
tung cụm được nối kết bằng các hành lang phát triển trung tâm (gắn kết với vùng trung tâm Phía Đén) làm hạt nhân các hướng.

- Định hướng phát triển đa dạng các loại hình du lịch. Du lịch và thương mại dịch vụ thành ngành kinh tế mũi nhọn tới việc hình thành các quần thể du lịch đa dạng gắn với những thế mạnh đặc trưng của khu vực nhằm thu hút đầu tư và hình thành các tuyến du lịch trong tổng thể khu vực. Hệ thống các khu, điểm du lịch trên toàn huyện cũn được quy hoạch và phát triển.

- Định hướng phát triển mạng lưới Thương mại dịch vụ.
- Xây dựng các cụm công nghiệp chế biến nông lâm sản và công nghiệp tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ sản xuất.

- Xác định vị trí, quy mô và đưa ra các mô hình gắn kết giữa truyền thống theo hướng gắn kết giữa du lịch cảnh quan và du lịch cộng đồng nhằm phát huy và gìn giữ những giá trị văn nhân văn đặc sắc.

- Xác định vùng sản xuất nông nghiệp và đưa ra mô hình kỹ thuật cao (nuôi trồng các sản phẩm đặc trưng t

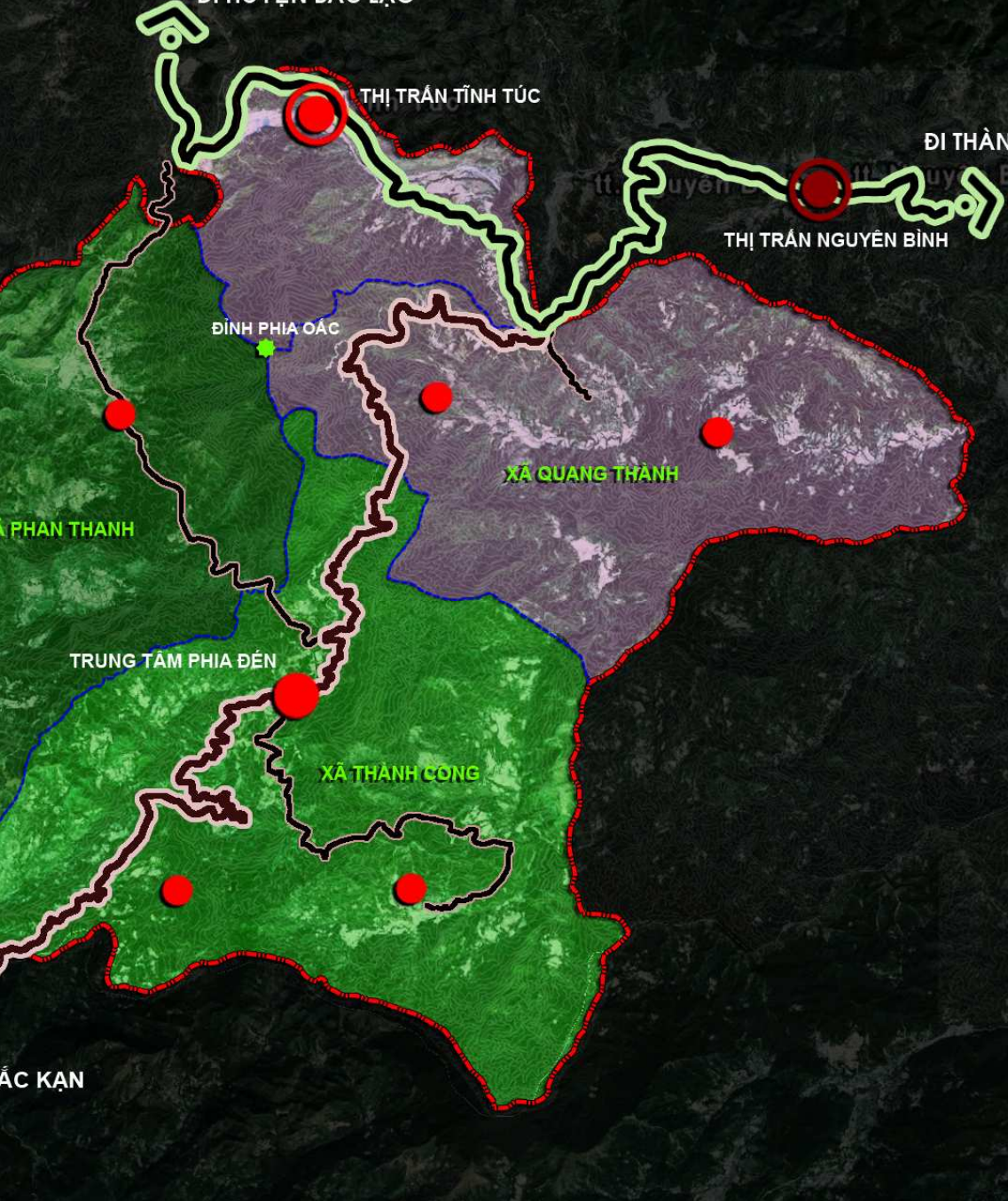


### **cơ bản:**

- Trục hành lang phát triển kinh tế, dịch vụ, thương mại dọc tuyến đường QL34
- Trục hành lang phát triển kinh tế, dịch vụ, du lịch
- Vùng rừng nguyên sinh và các khu vực bảo tồn.
- Các khu vực có trữ lượng quặng có thể khai thác

### **Cụ thể:**

- Trục hành lang phát triển dọc tuyến đường QL34 gắn kết vùng Phia Oắc – Phia Đén với các không gian phía Tây của tỉnh Cao Bằng. Đây sẽ là trục phát triển thương mại, công nghiệp và nông lâm nghiệp.
- Trục hành lang dọc tuyến TL212 có chức năng là thương mại, nông lâm nghiệp, nghiên cứu, và tiểu thủ công nghiệp. Trục này sẽ kết nối với các trung tâm đô thị lớn của tỉnh Cao Bằng với vùng lõi trung tâm Phia Đén và xa hơn nữa là Kạn và gắn kết vùng không gian du lịch hồ Ba Bể.
- Vùng rừng nguyên sinh và các khu vực bảo tồn có giá trị lịch sử có chức năng bảo tồn và bảo vệ môi trường đa dạng sinh học; khai thác phục vụ du lịch sinh thái



đặc sắc và các tiềm năng của từng khu vực dự kiến  
 năng thành **03 vùng** sau:

- **Vùng phía Bắc:** Gồm thị trấn Tĩnh Túc và xã Quang Thành

+ Chức năng chính của vùng là:

- Vùng phát triển trung tâm đô thị dịch vụ thương mại và công nghiệp trên nền tảng thị trấn Tĩnh Túc, gắn kết khu vực xung quanh.

- Phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông sản, vật liệu xây dựng,... Phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp ( làm các sản phẩm từ tre trúc, dệt thổ cẩm, ...)

- **Vùng phía Nam:** xã Thành Công

+ Chức năng chính của vùng là:

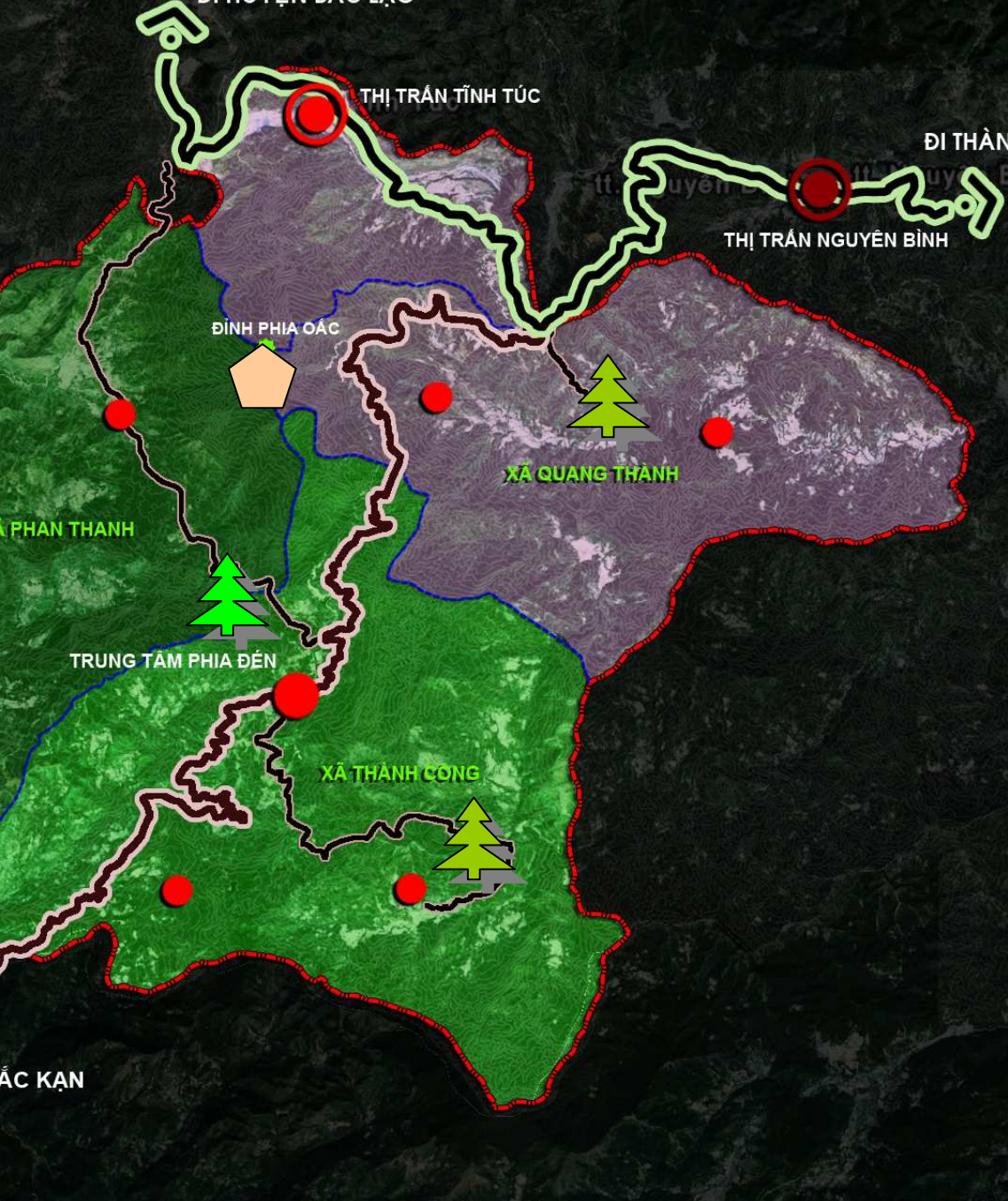
- Vùng phát triển đô thị dịch vụ (trên cơ sở trung tâm xã Thành Công) cho du lịch, thương mại, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, ...

- Vùng bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa, cảnh quan tự nhiên và rừng nguyên sinh để khai thác du lịch, nghỉ dưỡng,....

- **Vùng phía Tây:** xã Phan Thanh

+ Chức năng chính của vùng là:

- Vùng bảo tồn, phát triển rừng và nông nghiệp



a. Khu vực rừng đặc dụng:

- Tổng diện tích khu rừng nguyên sinh là: 10.36
  - Chức năng của vùng là:
    - + Bảo vệ nguyên vẹn hệ sinh thái rừng, các g
- đa dạng sinh học, nguồn gen động thực vật qu  
về cảnh quan thiên nhiên.

- + Du lịch sinh thái, khám phá, nghiên cứu kh

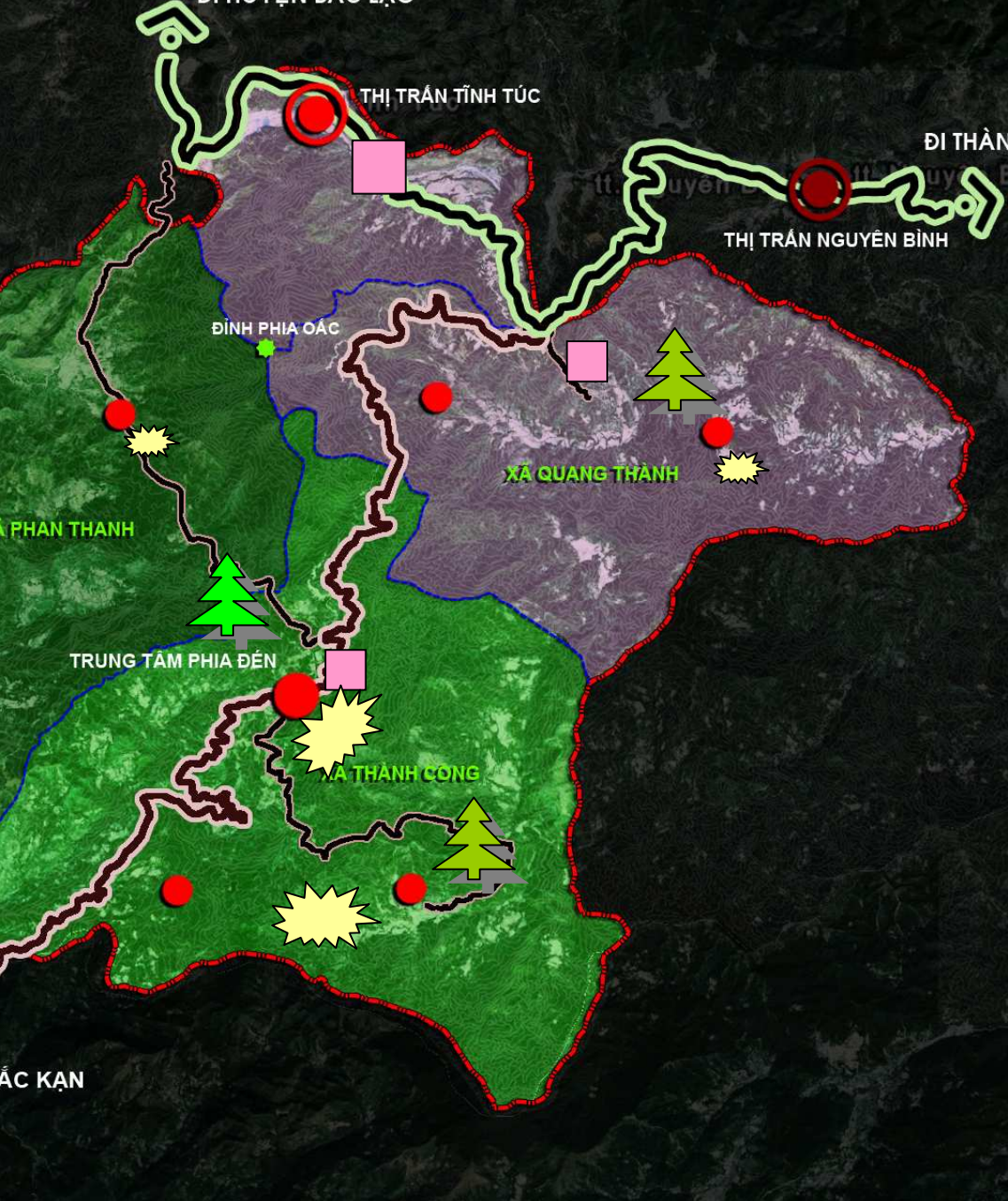
b. Khu vực trồng và cải tạo rừng:

- Tổng diện tích rừng trồng trong khu vực nghiê
- Chức năng của vùng là:
  - + Vùng trồng và tái tạo lại hệ sinh thái rừng.
  - + Trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao.
  - + Kết hợp, hỗ trợ cho khai thác, phát triển du

c. Khu vực có giá trị lịch sử, cảnh quan đặc sắc

- Bảo tồn và phát huy các khu vực có giá trị lịch  
công trình tôn giáo, tín ngưỡng, các công trình  
giá trị,...)

- Giữ gìn, cải tạo và phát huy các khu vực có g



-Dự kiến tổng diện tích xây dựng các cụm công nghiệp trong vùng để thúc đẩy sự phát triển kinh tế từ các sản vật địa phương, các sản phẩm giá trị cao nông lâm nghiệp đa dạng của vùng khoảng 30-40ha

-Cụ thể:

-- Cụm công nghiệp Tỉnh Túc: Quy mô 20-30 ha.

-- Cụm tiểu thủ công nghiệp Phia Đén: Quy mô 5-10 ha.

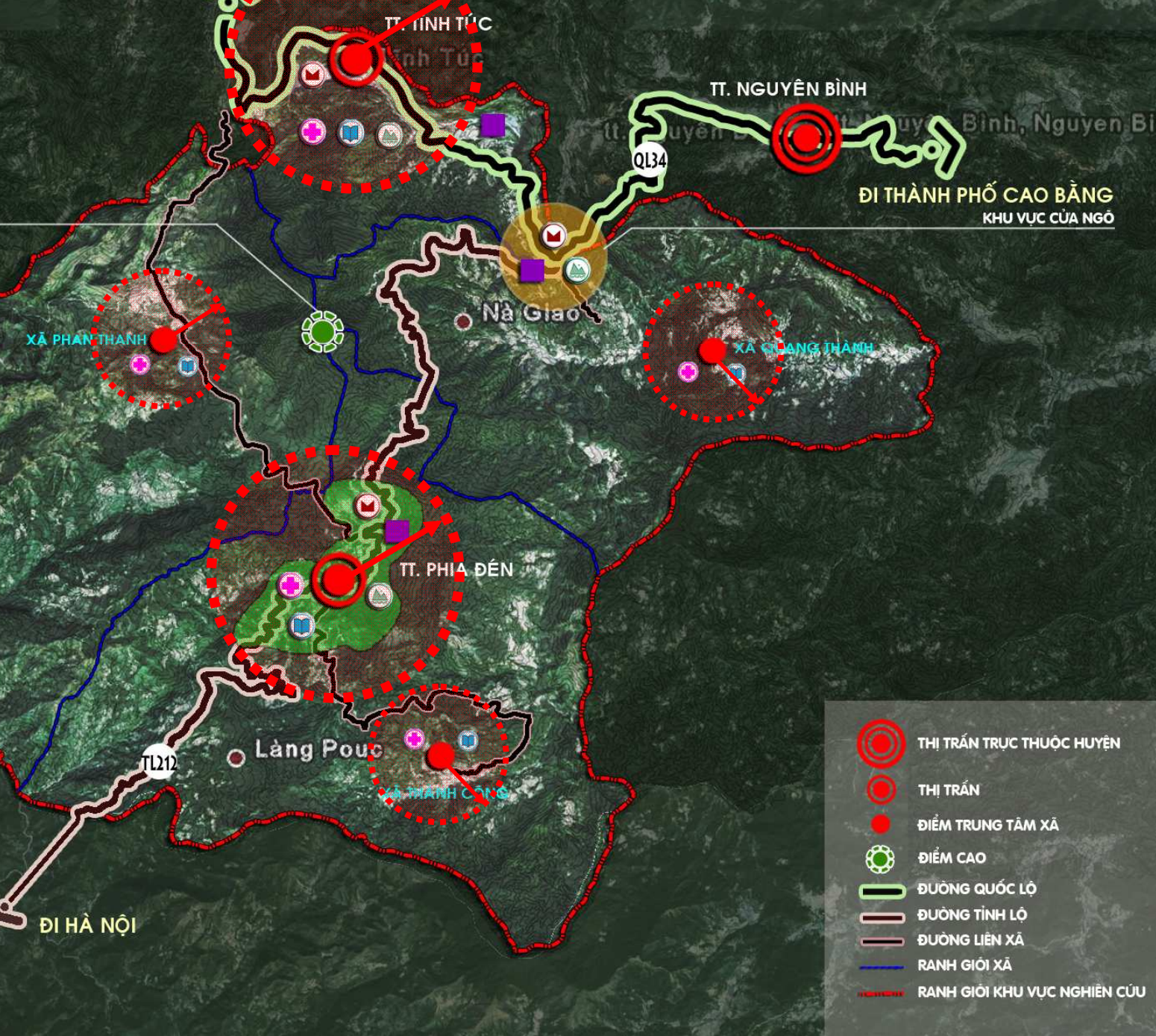
-- Tại các trung tâm cụm xã sẽ xây dựng các cụm tiểu thủ công nghiệp nhỏ để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết nhu cầu sinh kế, thúc đẩy phát triển nông nghiệp nông thôn.

### 5.4.3. Vùng phát triển nông, lâm nghiệp

-Dự kiến tổng diện tích của vùng khoảng 3.000 – 5.000 ha sẽ phát triển các mô hình nông nghiệp:

- Vùng đồng cỏ phục vụ chăn nuôi đàn đại gia súc, kinh tế cao.

- Phát triển các mô hình trồng lúa đặc trưng tại các cánh đồng ven nguồn suối, khe tụ thủy,... Gắn với các thôn bản Bó, Dẻ Dừa tại xã Quang Thành; Bình Đồng, Tổng

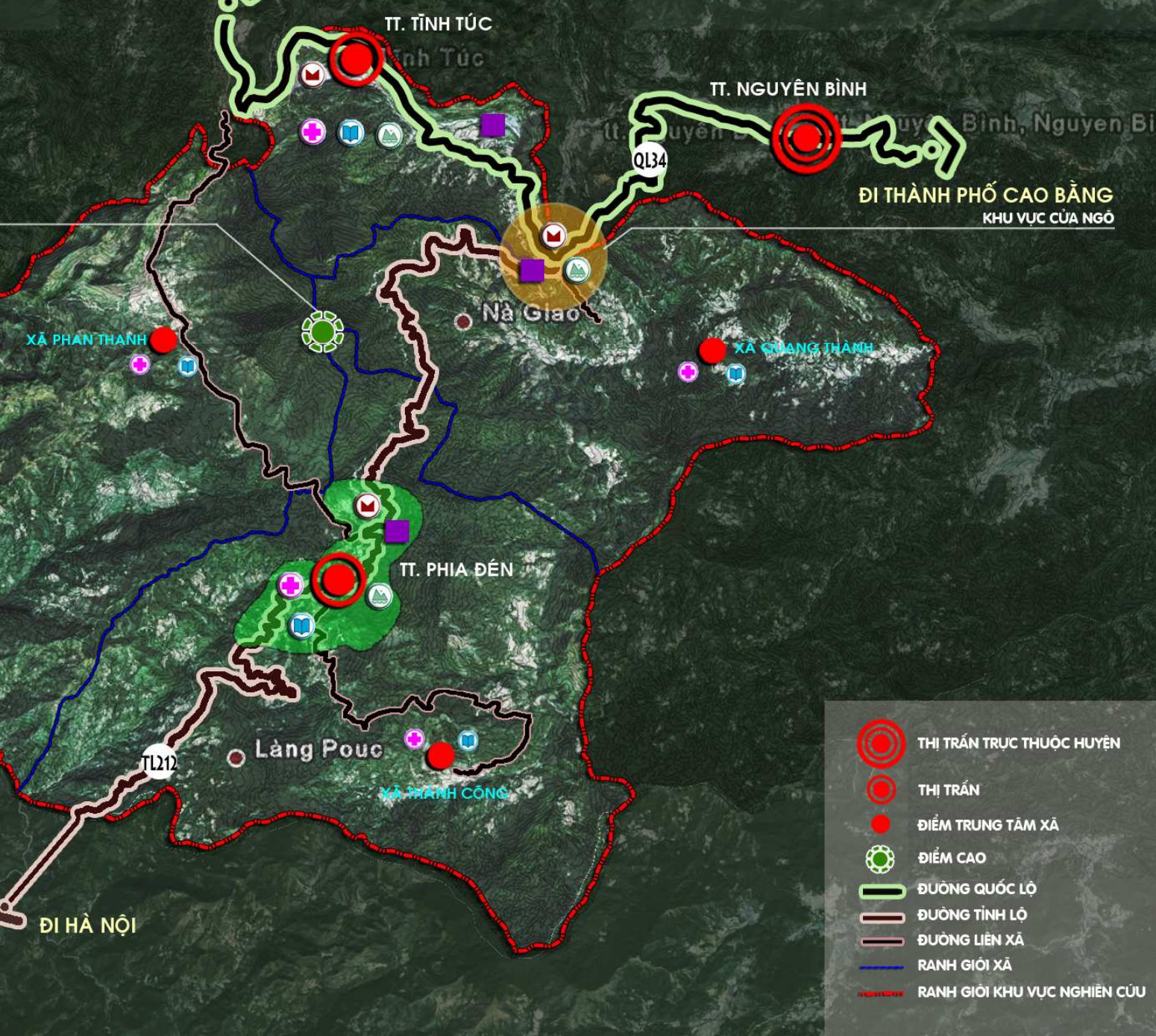


**a. Quan điểm phát triển:**

- Hệ thống đô của vùng không thể thị của tỉnh và kế thừa quy hoạch thị, điểm dân cư nông thôn của tỉnh xuất các yếu tố mới trên cơ sở xem nội, ngoại vùng, nh÷ng thuận lợi và
- Sự hình thành và phát triển hệ thống nông thôn phải gắn với vùng sản xuất sinh thái. Hệ thống đô thị phải được sự cân bằng và là động lực thúc đẩy từng tiểu vùng và toàn vùng.
- Đồng thời phải được kết nối liên hệ nông thôn trên cơ sở phát triển đồng thông quốc gia gắn với hệ thống đư giao thông liên xã - thôn bản, hạn liên thông để tạo được nhiều hướng tứ và các thôn bản.

**b. Dự báo dân số đô thị:**

- Dự kiến đến năm 2030 và tầm nh gia tăng số lượng đô thị, sẽ tạo sự kinh tế trong vùng từ nông nghiệp và công nghiệp do đó tỷ lệ dân số dân số đô thị năm 2030 là 10 000



- Do đặc thù địa hình phức tạp thành nhiều tiểu vùng khác nhau giữa đô thị với đô thị, giữa đô thị khản và khoảng cách lớn thêm chế quỹ đất xây dựng nên không dựng các đô thị quy mô lớn với hõnh phát triển hệ thống đô thị hõnh phân tán, hõnh thành các tâm dịch vụ du lịch- thương mại động lực thúc đẩy sự phát triển từng tiểu vùng.

**5.5.2. Khu dân cư nông thôn**

**a. Quy mô dân số nông thôn**

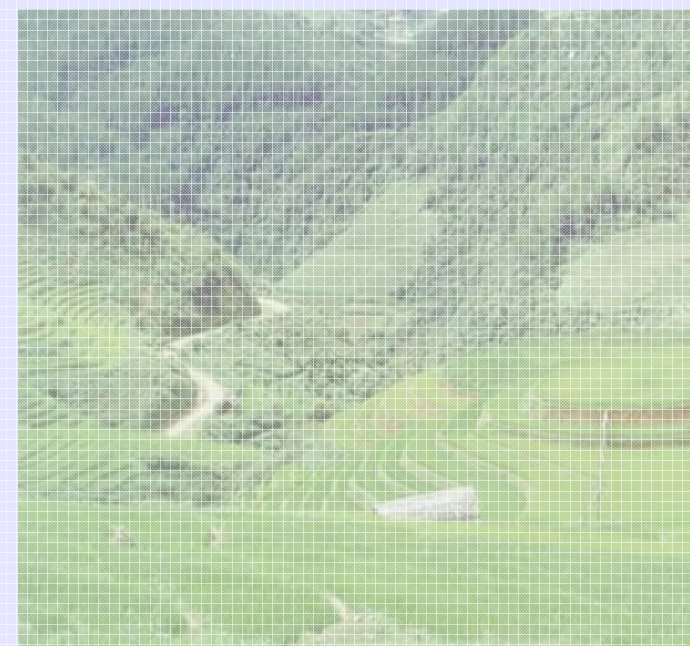
- Dự kiến dân số nông thôn toàn 2020 khoảng 10.000 -12.000 n  
-Đến năm 2030 khoảng 15.000

**b. Tổ chức khu dân cư nông**

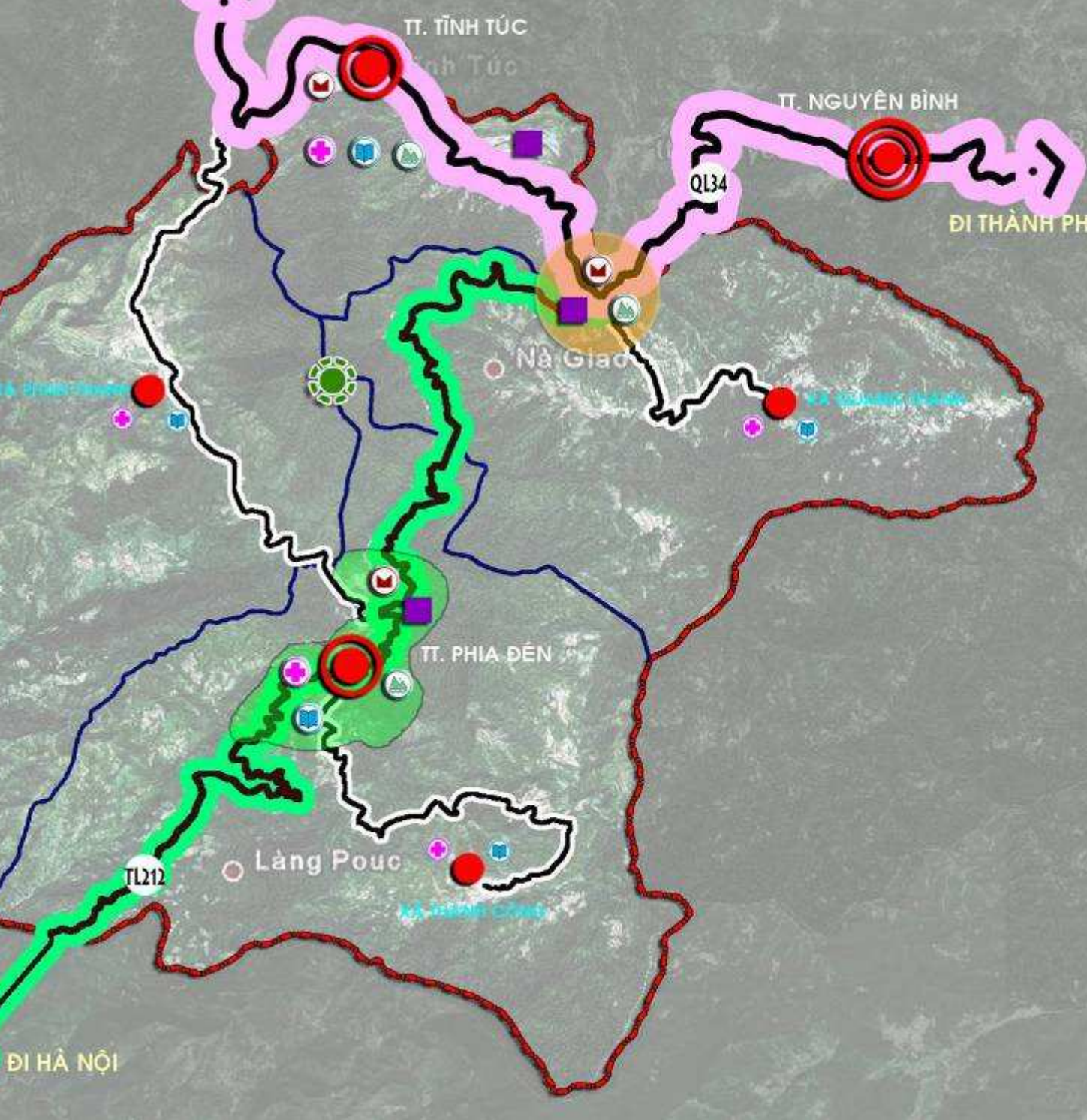
Bao gồm trung tâm xã, các thôn  
+ Trung tâm xã: Tại trung tâm hành chính xã, trung tâm văn h mẫu giáo, trường học, chợ, trạm khuyến lâm, (theo mô hình nông  
+ Thôn bản: Xây dựng thôn bản hình phát triển kinh tế kết hợp s nghiệp với lâm nghiệp, nghề th làm dịch vụ du lịch (du lịch công



# VI. ĐỊNH HƯỚNG HỆ THỐNG HẠ TẦNG







Kết nối liên vùng và kết nối thuận tiện giao  
triển.

- Mạng giao thông chính xác định trên cơ sở  
TL212.

- Đối với tuyến QL34 trong giai đoạn từ nay  
giữ nguyên quy mô, đề xuất nâng cấp mô  
chuẩn cấp III miền núi trong giai đoạn đ

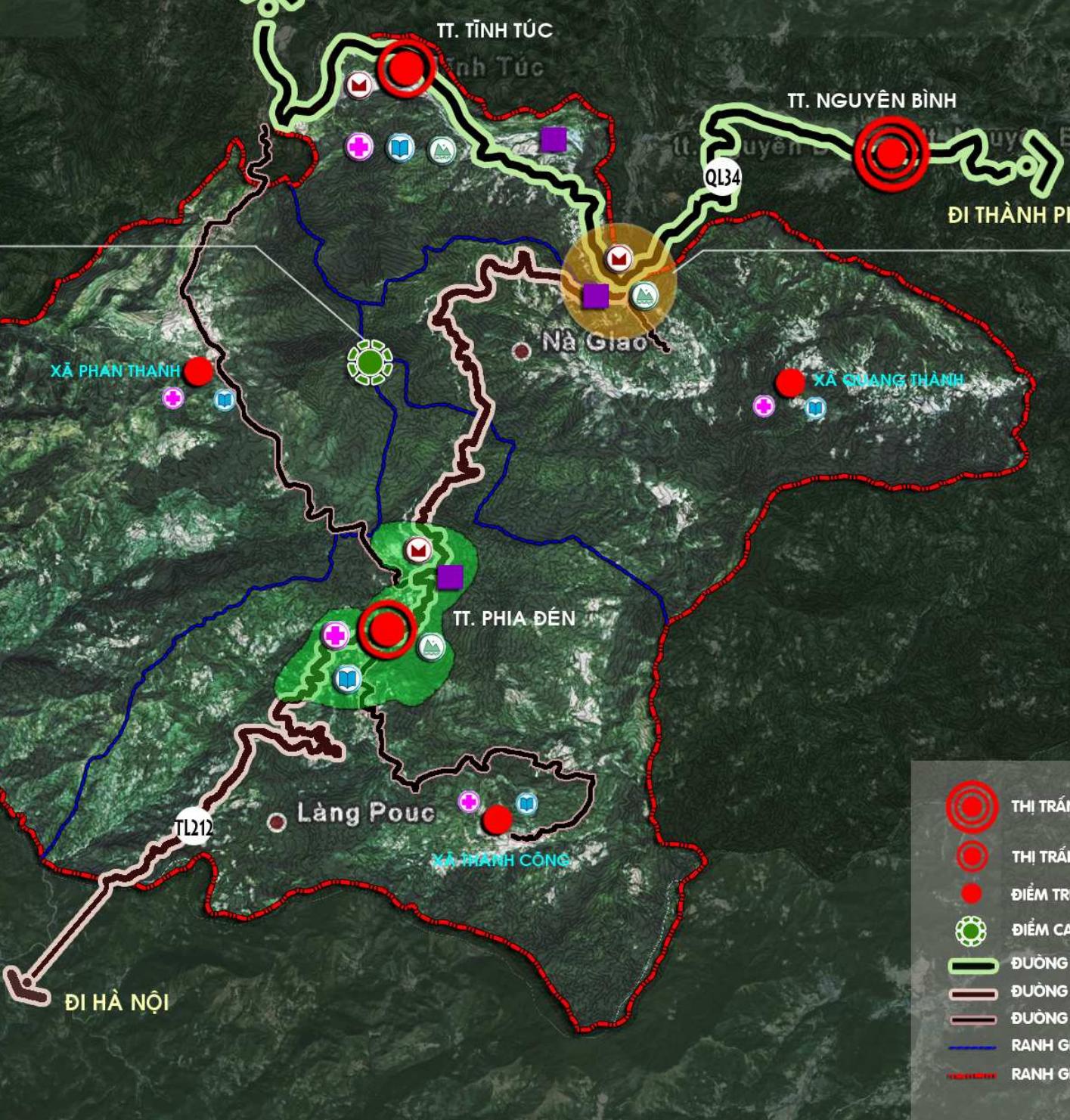
- Với tuyến TL212 đề xuất cải tạo nâng c  
cấp IV, mặt rộng 5,5m bê tông nhựa.

- Với các tuyến đường giao thông trong c  
thiện theo các quy hoạch chung đã có, m  
thị trấn phân đầu đạt 2,5 – 4km/km<sup>2</sup>, tỷ lệ  
18 - 20%.

- Với các tuyến giao thông nông thôn đ  
năm 2015 100% thôn bản có đường ô tô  
bản.

- Hệ thống các công trình phục vụ giao th  
+ Xây dựng các điểm đỗ xe tập trung và  
tiên đi lại tại các điểm đón khách du lịch n  
Đông, TT Phia Đén, TT Tỉnh Túc.

+ Xây dựng hệ thống cầu cống phù hợp v



giữa thủy lợi và thủy điện nhằm giữ  
điện,....

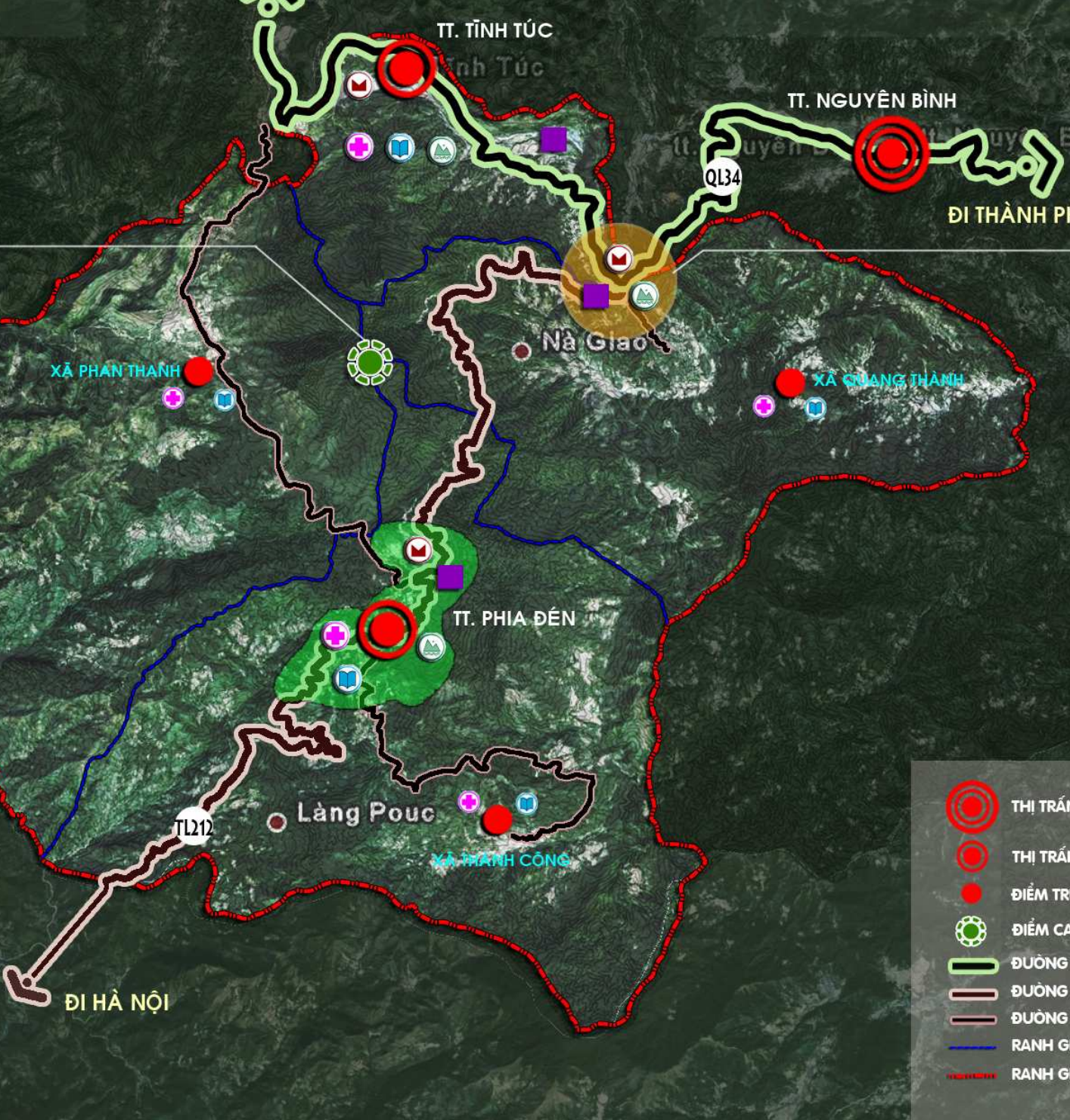
- Tăng cường xây dựng một số hồ, (vừa phải) vừa phục vụ sản xuất, vừa cảnh quan (tại xã Phan Thanh, đỉnh Thành Công,...)

- Xây dựng công trình thủy điện tại B
- Xây dựng, cải tạo, củng cố các phần của từng vùng dân cư, vùng kinh tế

- Cải tạo lòng sông, suối, hướng xả thoát dòng tránh hiện tượng sồi, lở

- Xây dựng các công trình ổn định nền tường chắn có chỉ tiêu kỹ thuật phù hợp công trình và phù hợp với tính chất chế sồi mòn, trượt lở.

- Bảo vệ vùng rừng nguyên sinh, trồng phòng hộ, đảm bảo độ che phủ > 60% nước mặt, giảm thiểu nguy cơ ngập, công trình, bóc mòn mặt phủ, hạn chế mòn hữu cơ đất.



+ Hệ thống suối, lạch trong vùng có suối hẹp. Lưu lượng biến thiên theo lượng nước chuyển tải 60-80% tổng năm còn mùa khô thì ít nước.

+ Chất lượng nước các con suối, lạch khai thác làm nguồn nước cung cấp sản xuất.

+ Tiêu chuẩn dùng nước áp dụng ch

- Các giải pháp cấp nước:

+ Phân vùng cấp nước trong vùng th

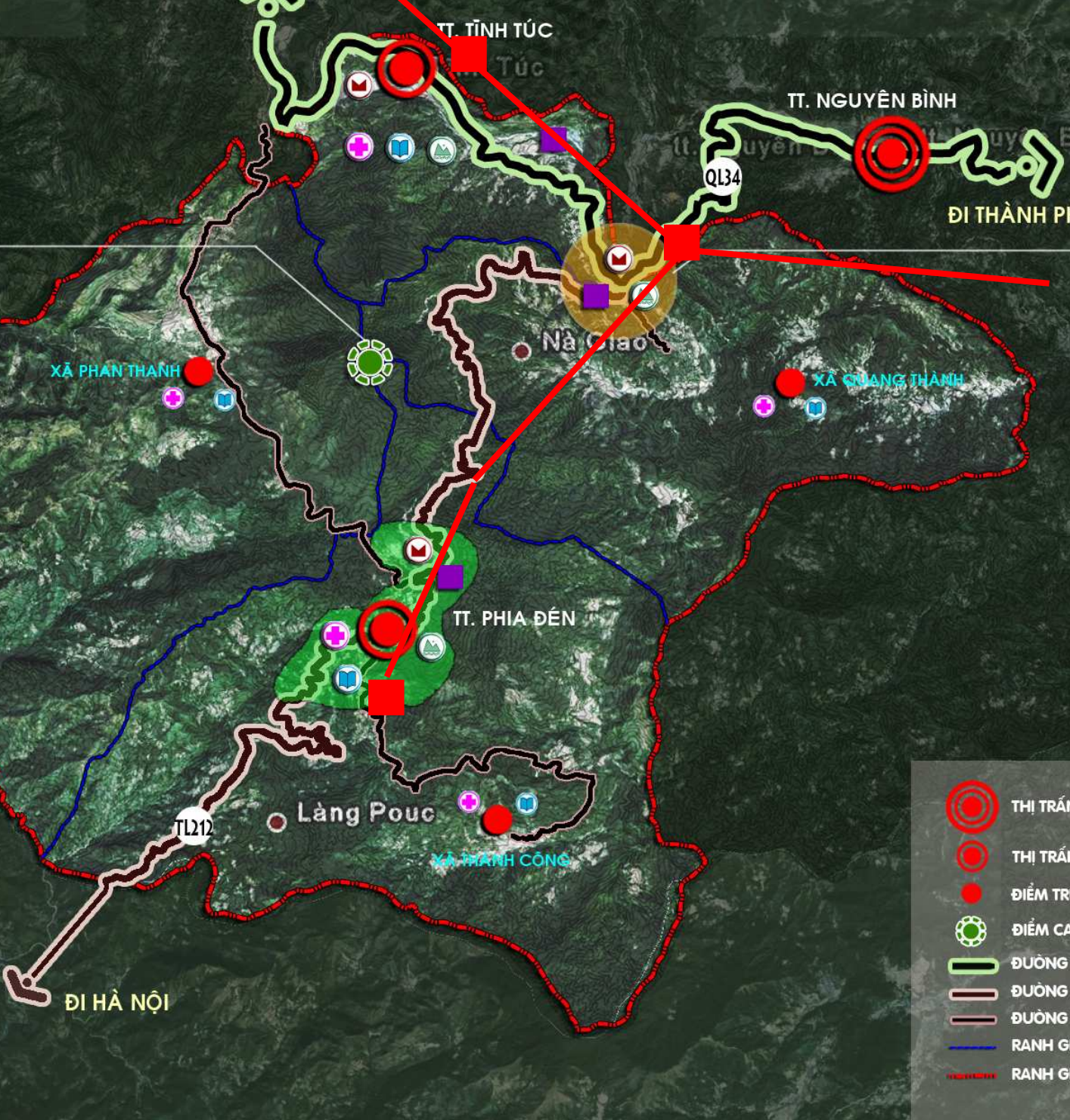
++ Vùng dọc theo các tuyến giao thồ hình tương đối đồng đều, và cơ bản dân cư đều bám theo các trục đườn

hình cấp nước tập trung (Bơm dẫn s ngầm, nước mặt), giếng đào. Tuy nh

cư và sản xuất dạng phân tán nên c sử dụng theo mô hình cục bộ.

++ Vùng địa hình có độ dốc cao (vùng phức tạp, bị chia cắt nhiều, dòng ch

mùa nước ngầm và nước mặt chủ



- Quy hoạch và phát triển hệ thống d

- Quy hoạch phát triển mạng lưới điệ

### Chỉ tiêu cấp điện:

- Tính toán trên cơ sở quy mô, cấp h  
nhu cầu cấp điện của vùng đến năm

### Phương án cấp điện:

- Vùng nghiên cứu sẽ được cấp điện

+ Trạm 110KV Cao Bằng

+ Nhà máy thủy điện Bản Chiếu

### Lưới điện:

+ Cải tạo, nâng cấp lưới điện hiện c

và 22KV theo dạng mạch vòng bình

hở nhằm đảm bảo an toàn cấp điện.

+ Xây lắp mới lưới điện cao thế và h

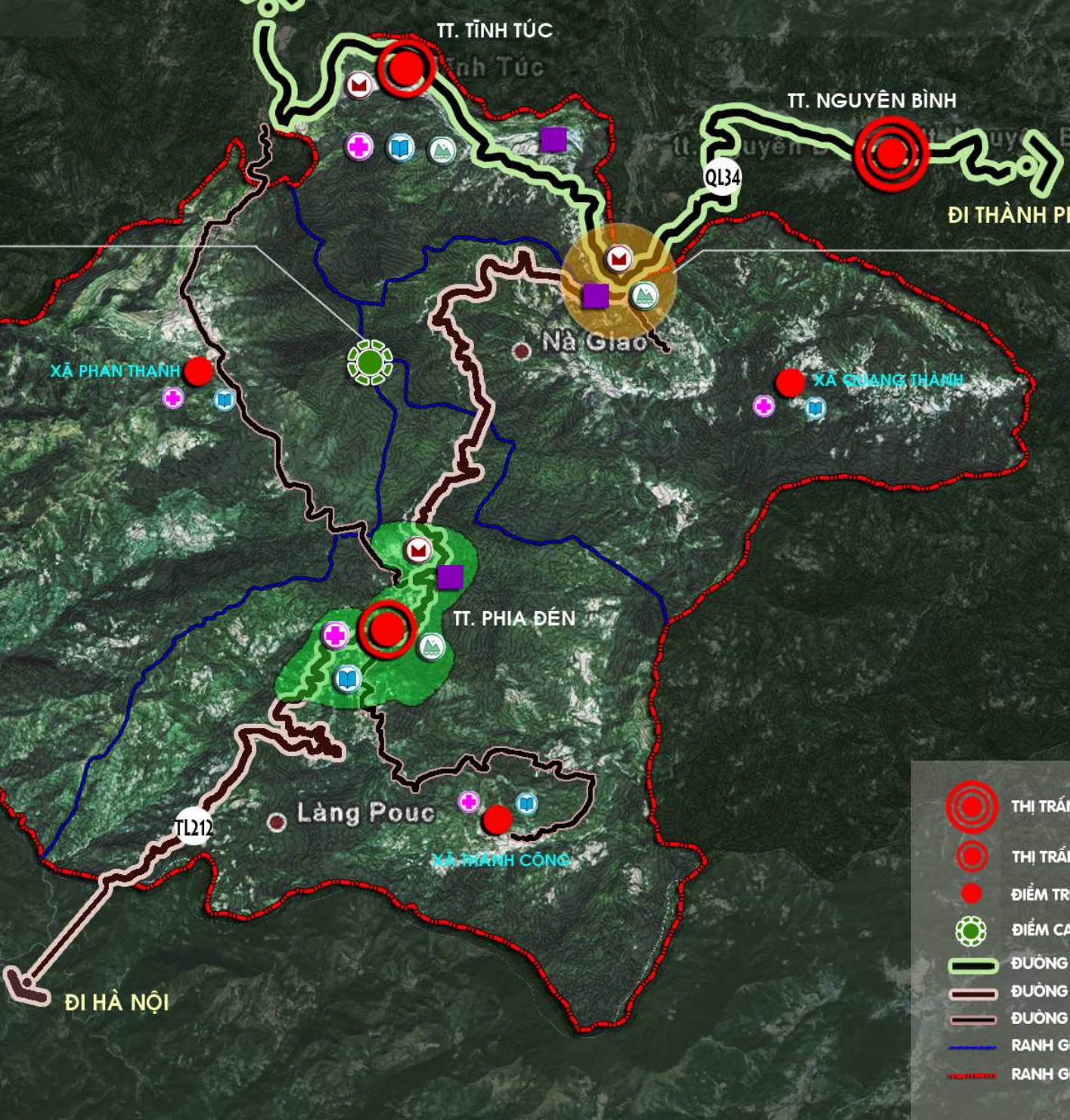
năng lượng nông thôn II của tỉnh Ca

+ Với khu vực vùng ssau, xa, khó kh

dựng lưới khuyến khích dự dụng hệ

Phân đấu đến năm 2020 toàn vùng s

Quốc gia.



- Nước thải sinh hoạt và sản xuất p  
 lý rồi mới dduwwocj thải ra môi trườ  
 5924-1995, TCVN 7222-2002.

- Trong các đô thị như thị trấn Tỉnh  
 Đén sẽ xây dựng các trạm xử lý nướ

- Hệ thống thoát nước thải sẽ áp dụ  
 nử ra riêng (với khu vực hiện hữu sẽ  
 thoát nước mưa, với khu vực xây m  
 thống thoát riêng).

- Với các khu công nghiệp, tiểu thủ  
 dụng hệ thống thoát riêng, có các tr  
 cho từng khu, . Cum công nghiệp.

**Thu gom và xử lý CTR:**

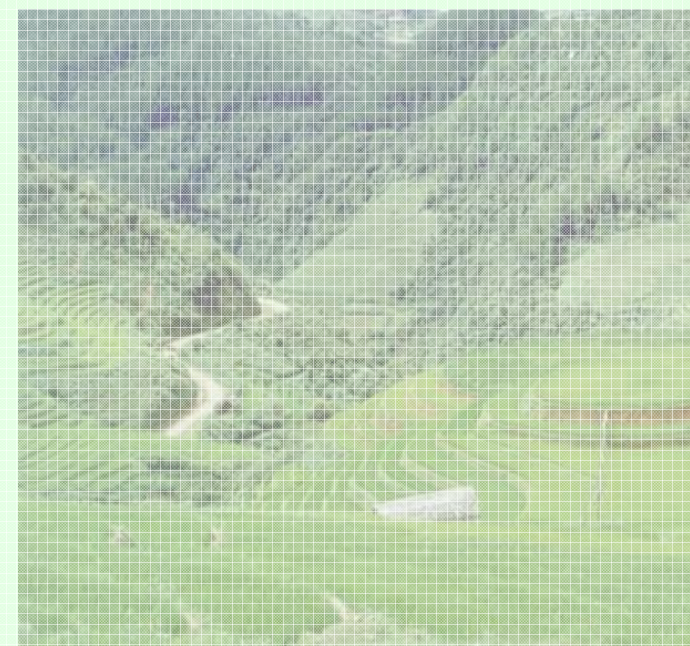
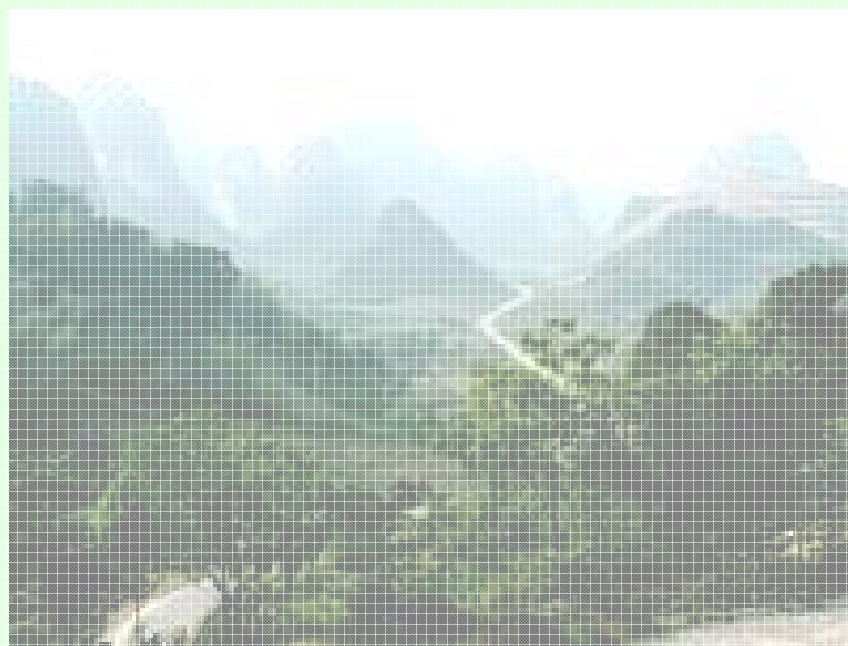
-Việc thu gom, xử lý chất thải rắn s  
 quyết theo quy hoạch hệ thống thu  
 Nguyễn Bình.

- Các đô thị sẽ xác định một khu vực  
 vệ sinh có quy mô từ 1,5 – 2ha.

**Quy hoạch nghĩa trang:**

- Đối với các nghĩa trang hiện có nề  
 dân cư sẽ tiến hành cải tạo để đảm  
 định hiện hành (có phương án dừ

## VII. **C**ÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN



**đ dự án bảo tồn, phục hồi rừng để bảo vệ môi trường tự nhiên, đa dạng sinh học và cảnh quan thiên nhiên**

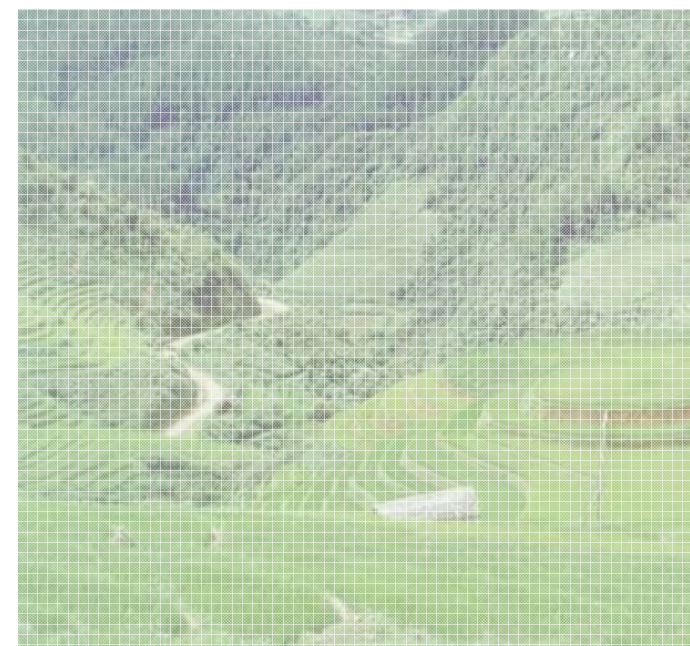
**xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cải tạo môi trường tại đô thị, các thôn bản, khu du lịch, thực du lịch cộng đồng.**

**hoạch xây dựng vùng trung tâm phía Đén thành Đô thị dịch vụ du lịch và xây dựng hệ thống công trình thương mại dịch vụ, văn hóa xã hội, nông nghiệp và lâm nghiệp và cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại các trung tâm cụm xã (Thị trấn Tĩnh Túc, TT Thương mại Sơn Đông) để trở thành các cực phát triển kinh tế, nâng cấp, cải tạo các công trình thủy lợi phục vụ phát triển nông, lâm nghiệp và xây dựng thủy điện Bản Chiếu, trạm bơm nước tại khe Bình Đường, trạm bơm nước tại khe...**

**ng, hình thành cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp kỹ thuật cao.**

**hình mô hình chăn nuôi đàn đại gia súc, gia cầm tạo thành sản phẩm hàng hóa và phát triển các vùng trồng cây công nghiệp, vùng trồng cây dược liệu, vùng trồng**

## VIII. **K**ẾT LUẬN – K





# **TÊN THIÊN BAN TANG KIEN NGHỊ**

**TỈNH CAO BẰNG BAN HÀNH NHỮNG CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH S  
TIÊN VÀ HỖ TRỢ HUYỆN NGUYÊN BÌNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ HÀ  
TRONG VÙNG PHIA OẮC – PHIA ĐÉN NHẮM PHÁT TRIỂN VÙNG  
ÁC, SỬ DỤNG HỢP LÝ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN.**

**TỈNH CAO BẰNG CÓ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH VỀ HỖ TRỢ VỐN  
CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VỀ TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH CHO CÁC  
SẢN XUẤT, KINH DOANH, ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀO VÙNG.  
HỊ UBND TỈNH VÀ BỘ GIAO THÔNG BỐ TRÍ VỐN ĐỂ TRIỂN KH  
NÂNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN GIAO THÔNG QUAN TRỌNG**

**HỊ SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH, UBND TỈNH CAO BẰ  
THAO VĂN HÓA VÀ DU LỊCH ĐƯA VÙNG PHIA ĐÉN VÀO TUA  
GẮN KẾT VỚI TUYẾN DU LỊCH CỦA TỈNH CAO BẰNG VÀ GẮ  
ẾN DU LỊCH HỒ BA BỂ.**

**NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐƯA KHU VỰC RỪNG NGUYÊN S  
C ĐƯA ĐẾN VÀO DANH MỤC RỪNG NGUYÊN SINH CẤP O**